

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:
"Phát triển Khoa học và công nghệ giai đoạn 2006 -- 2010"
VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHCN
GIAI ĐOẠN 2011 – 2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

Lào Cai, tháng 9 năm 2010

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Đề án phát triển KH&CN giai đoạn 2006 – 2010 và
định hướng phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2015 tỉnh Lào Cai**

Để đánh giá được hoạt động khoa học và công nghệ trong giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2015. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện đề án phát triển KH&CN giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2015, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2006 -2010

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ về phát triển khoa học và công nghệ, ngày 30 tháng 01 năm 2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 252/QĐ-UBND phê duyệt đề án “Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006 - 2010”, với các mục tiêu và nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu của Đề án:

- Mục tiêu chung:

Phát triển khoa học và công nghệ nhằm từng bước phát triển lực lượng sản xuất; nâng cao trình độ quản lý; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới; góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh ở Lào Cai.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Ứng dụng và chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống, trong đó chú trọng lĩnh vực nông lâm nghiệp;

+ Bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc; Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và văn hoá của nhân dân.

+ Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, trình độ quản lý, trình độ công nghệ, trình độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

+ Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về bảo hộ sở hữu trí tuệ; Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp thông qua chất lượng sản phẩm.

+ Bảo tồn đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Hoàng Liên.

+ Nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lào Cai.

+ Nâng cao năng lực kiểm nghiệm, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm hàng hoá sản xuất và lưu thông trên thị trường tỉnh Lào Cai.

2. Nội dung của Đề án: Đề án có 3 dự án đó là:

- Dự án 1: Định hướng và cơ chế ứng dụng, chuyển giao công nghệ giai đoạn 2006 – 2010.

- Dự án 2: Nâng cao năng lực của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lào Cai.

- Dự án 3: Xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm chất lượng hàng hoá Lào Cai.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Tham mưu ban hành các văn bản phục vụ công tác quản lý hoạt động KH&CN:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, 5 năm qua Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các ngành chức năng, các huyện, thành phố tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản phục vụ công tác quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, cụ thể là:

- Quyết định số 78/2006/QĐ-UBND ngày 12/9/2006 của UBND tỉnh ban hành quy định hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Chỉ thị số 04/2008/CT-UBND ngày 10/10/2007 của UBND tỉnh tăng cường quản lý Nhà nước đối với hoạt động bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn hiện nay;

- Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 15/1/2008 Quy định về định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 19/3/2008 của UBND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2008 – 2010;

- Hướng dẫn liên ngành số 720/LS-KH&CN-TC-NN&PTNT ngày 14/11/2008 của liên Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2008 – 2010;

- Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 28/4/2008 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định quản lý các đề tài, dự án NCKH trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006 – 2010;

- Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND, ngày 20/5/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định hoạt động sáng kiến của cá nhân, tổ chức, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND, ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 38/2009/QĐ-UBND, ngày 4/12/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động Thông báo và Hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND, ngày 11/12/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 21/8/2009 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 28/7/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định về định mức chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Kết quả triển khai thực hiện Đề án:

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động phối hợp với các ngành, các huyện/thành phố; các Viện, các Trung tâm nghiên cứu; các trường đại học trong nước triển khai thực hiện các hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Đến nay, cơ bản đã đạt được các mục tiêu mà Đề án đặt ra. Trong 5 năm đã và đang triển khai thực hiện 68 đề tài/dự án cấp tỉnh; 10 dự án thuộc chính sách khuyến khích ứng dụng KH&CN; 03 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi; 02 dự án thuộc Chương trình 68 và 01 dự án xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông sản Lào Cai; Đồng thời xúc tiến mạnh mẽ việc thực hiện hai dự án: Dự án Nâng cao lực của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Dự án xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng hàng hoá tỉnh Lào Cai. Kết quả thực hiện của các dự án cụ thể như sau:

2.1. Kết quả thực hiện dự án “Định hướng và cơ chế ứng dụng, chuyển giao công nghệ giai đoạn 2006 – 2010”.

2.1.1. Mục tiêu của Dự án:

- Ứng dụng và chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống, trong đó chú trọng lĩnh vực nông lâm nghiệp;

- Bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và văn hóa của nhân dân;

- Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, trình độ quản lý, trình độ công nghệ, trình độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội;

- Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về bảo hộ sở hữu trí tuệ; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp thông qua chất lượng sản phẩm;

- Bảo tồn đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Hoàng Liên.

2.1.2. Kết quả thực hiện:

Việc xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm đã bám sát vào Đề án phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006 – 2010 đã được UBND tỉnh phê duyệt, theo hướng chủ đạo là nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Trong giai đoạn 2006 - 2010 tổng số đề tài, dự án triển khai thực hiện là: 68 đề tài/dự án cấp tỉnh (trong đó: 17 đề tài/dự án chuyển tiếp từ các năm trước sang và 51 đề tài/dự án duyệt mới); 10 dự án thuộc chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ; ngoài ra còn triển khai thực hiện 03 dự án thuộc Chương trình Nông thôn Miền núi (Do Bộ KH&CN hỗ trợ kinh phí); 02 dự án thuộc Chương trình 68 và 01 dự án xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm gạo Sẻng cù Mường Khương; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá và kiểu dáng công nghiệp cho hàng chục sản phẩm nông sản (Do Bộ KH&CN hỗ trợ kinh phí).

Kết quả cụ thể của các đề tài, dự án, phương án trong các lĩnh vực cụ thể như sau:

(Chi tiết các đề tài, dự án, phương án có phụ biểu kèm theo)

a. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển Nông nghiệp và Nông thôn:

Thời gian qua đã và đang triển khai thực hiện 37 đề tài/dự án cấp tỉnh; 10 dự án được hỗ trợ theo chính sách khuyến khích ứng dụng KH&CN; 03 dự án thuộc Chương trình Nông thôn Miền núi, chiếm 60% tổng các đề tài, dự án triển khai thực hiện.

Những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực này phần lớn được ứng dụng trong sản xuất và đã mang lại kết quả cao trên các mặt: năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế; có bước đột phá trong công tác giống cụ thể đó là:

Cây lúa: Đã tiến hành nghiên cứu, ứng dụng TBKT là 7 đề tài, dự án với các nội dung và kết quả đạt được cụ thể đó là:

- Chọn tạo giống lúa lai mang thương hiệu Lào Cai có năng xuất chất lượng cao: Đã chọn tạo thành công được 03 giống lúa lai mới mang thương hiệu Lào Cai, đó là các giống: LC25, LC212, LC270.

- Tiến hành chọn lọc, phục tráng và phát triển các giống lúa địa phương hướng tới phát triển sản xuất hàng hoá như: giống lúa Sóng cù Mường Khương, giống lúa Khẩu nậm xít Bắc Hà, giống lúa Chăm pét Văn Bàn. Đồng thời tiến hành khảo nghiệm các giống mới nhằm chọn ra những giống có triển vọng để bổ sung vào bộ giống lúa của tỉnh.

Qua nghiên cứu các đề tài về cây lúa có thể đánh giá được Lào Cai là một trong rất ít tỉnh trong cả nước đã chọn tạo thành công được các giống lúa lai, còn đối với các tỉnh miền núi phía Bắc thì mới chỉ có Lào Cai thực hiện được. Cùng với đó đã đào tạo được 57 cán bộ kỹ thuật, nghiên cứu được 7 quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, chọn tạo các loại lúa: Sóng cù, Khẩu Nậm xít, Chăm Pét, VL20, LC25, LC212, LC270; tập huấn kỹ thuật cho gần 1.000 lượt người cho dân. Hiện nay, tỉnh Lào Cai đã hình thành các vùng chuyên canh sản xuất giống, hàng năm đã sản xuất trên 300 tấn hạt giống lúa lai các loại đáp ứng được 60% nhu cầu về giống lúa cho nhân dân trong tỉnh; gạo Sóng cù Mường Khương đã được bảo hộ thương hiệu, giá gạo Sóng cù cao hơn gạo thường từ 1,5-2 lần. Qua đó góp phần thực hiện thắng lợi đề án phát triển giống lúa tốt của tỉnh.

Với cây chè: Tiếp tục duy trì, phát triển 3 đề tài, dự án giai đoạn trước do các Nông trường chè Thanh Bình, Phong Hải thực hiện với nội dung và kết quả chủ yếu là:

- Ứng dụng nhân giống bằng phương pháp giâm hom các giống chè Shan, chè lai cho năng suất, chất lượng cao như: LDP1, LDP2. Các đề tài này là tiền đề giúp cho các đơn vị này phát triển. Riêng Nông trường chè Mường Khương đã xây dựng vườn giống gốc chè Shan quy mô 4 ha, sản lượng khai thác hom đạt 2,5-3 triệu hom giống/năm; xây dựng 2 ha vườn ươm nhân giống giâm hom các loại chè đạt 2 triệu bầu/ năm. Nông trường Phong Hải xây dựng vườn ươm 1 ha sản xuất giống các loại chè giâm hom 1 triệu bầu /năm. Qua quá trình thực hiện các dự án đến nay hai nông trường này đã cung cấp đủ cây giống có chất lượng cho nhân dân các vùng chè trong tỉnh. Thực hiện thắng lợi mục tiêu 10.000 ha chè vào năm 2010 mà Đảng bộ tỉnh đã đề.

- Tiến hành khảo nghiệm các giống mới (chè Đài Loan) như: Bát Tiên, Kim Tuyên, Ngọc Thúy và 3 giống chè Nhật Bản...bổ sung cơ cấu giống chè của tỉnh. Từ kết quả đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ cho Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng TBKT phát triển trồng vùng chè nguyên liệu chất lượng cao, đào tạo, chế biến chè Ô long từ các giống chè: Bát Tiên, Kim Tuyên, Hùng Đình Bạch, Phúc Vân Tiên...; hỗ trợ thiết bị công nghệ chế biến chè Ô long (Đài loan) với công suất 1,5- 2 tấn chè búp tươi/ngày. Qua đó hướng tới sản xuất sản phẩm chè chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Cây ăn quả: Đã tiến hành thực hiện 4 đề tài với các nội dung và kết quả đạt được là:

- Khảo nghiệm lựa chọn giống nhập ngoại chất lượng cao: Đã hợp tác với Vùng Aquitaine - Cộng hoà Pháp về việc khảo nghiệm tập đoàn Nho và một số giống cây

ăn quả, đã kết luận được 04 giống Nho; 01 giống Đào; 01 giống Táo có triển vọng; Bên cạnh đó đã khảo nghiệm hai giống cây ăn quả ôn đới là giống đào Maycrest và giống lê Tai nung để đưa vào sản xuất.

- Nhân rộng những cây đã lựa chọn ra sản xuất đại trà: Đối với giống lê Tai nung đến nay đã nhân rộng được 42,5 ha trên địa bàn 13 xã của 5 huyện, thành phố. Hiện nay một số điểm trồng đã cho kết quả khả quan, cây sinh trưởng tốt, khả năng đậu quả cao, chất lượng khá, mẫu mã đẹp và đặc biệt là ra quả chín sớm hơn giống địa phương gần 1 tháng nên có triển vọng phát triển cao.

Cây hoa, rau: Đã tiến hành thực hiện 8 đề tài với các nội dung và kết quả đạt được là:

Xây dựng những mô hình trồng hoa chất lượng cao, trồng quy mô lớn như: hoa Ly, hoa Hồng, hoa Địa lan.... Qua đó nhiều hộ gia đình, Hợp tác xã thấy hiệu quả đã tự đầu tư phát triển hàng trăm ha hoa tại các huyện Sa Pa, Bắc Hà và thành phố Lào Cai. Đó là cơ sở tạo ra các vùng chuyên canh rau, hoa chất lượng cao.

Cây ngô, đậu tương: Đã tiến hành thực hiện 03 đề tài với các nội dung và kết quả đạt được là:

- Xác định những giống ngô lai mới, chịu hạn tốt lại cho năng suất cao để đưa vào sản xuất;

- Xác định những giống đậu tương cao sản có khả năng thích nghi tốt, năng suất, chất lượng cao để sản xuất.

Việc triển khai các đề tài này góp phần nâng cao năng suất, sản lượng ngô, đậu tương của tỉnh, bổ sung cơ cấu bộ giống ngô, đậu tương của tỉnh.

Ứng dụng công nghệ sinh học: Đã tiến hành thực hiện 1 đề tài với các nội dung và kết quả đạt được là:

- Đào tạo các kỹ thuật viên chuyên sâu vì lĩnh vực còn rất mới mẻ đối với Lào Cai tạo tiền đề cho công nghệ sinh học ở Lào Cai phát triển.

- Tổ chức sản xuất nhân giống một số loại hoa Lan bản địa Sa Pa có màu sắc đẹp, khả năng thích nghi cao, để nuôi trồng bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào để tạo tiền đề phát triển và nhân rộng tiến tới sản xuất hàng hoá.

- Bảo tồn các loài Lan quý hiếm tại Sa Pa

Về chăn nuôi: Đã tiến hành thực hiện 9 đề tài, dự án với các nội dung và kết quả đạt được là:

- Tiến hành phục tráng và phát triển những giống đặc sản, có giá trị kinh tế cao như giống lợn Mường Khương, giống gà ác H'mông, ...

- Lai tạo đàn nái nền Móng Cái; đàn nái thuần Mường Khương với lợn đực ngoại có chất lượng cao sản xuất con giống phục vụ người chăn nuôi trong vùng và đã tạo ra mô hình chăn nuôi bán công nghiệp và công nghiệp phù hợp với điều kiện từng vùng.

- Cải tạo đàn ngựa Bắc Hà bằng cách chọn lọc ngựa cái địa phương phối giống với ngựa đực 50 % máu Cabadind để tạo ngựa lai khoẻ mạnh, sinh trưởng tốt trong điều kiện địa phương.

- Khảo nghiệm nuôi ong ngoại Italia lấy mật,...

Về thủy sản: Đã tiến hành thực hiện 10 đề tài, dự án NCKH, phương án theo chính sách khuyến khích của tỉnh với các nội dung và kết quả đạt được là: Các đề tài, dự án đã nghiên cứu áp dụng, xây dựng các quy trình kỹ thuật nuôi các loại cá thương phẩm như: cá Hồi, cá chép lai, cá rô phi đơn tính..., Qua đó tổ chức nhiều cuộc hội nghị, hội thảo đầu bờ để phát triển nhân rộng và huy động nguồn kinh phí của các cá nhân, tổ chức cùng tham gia. Điển hình như Công ty TNHH Thiên Hà với nguồn kinh phí hỗ trợ ban đầu của dự án chỉ có 225 triệu đồng qua nuôi cá Hồi thấy hiệu quả Công ty đã đầu tư trên 4 tỷ đồng với diện tích nuôi trồng chỉ khoảng 01 ha, năm 2009 đã cho thu hoạch trên 30 tấn cá thịt và dự kiến năm 2010 cho thu trên 50 tấn.

Về lĩnh vực Lâm nghiệp: Đã triển khai thực hiện 6 đề tài, dự án với các nội dung và kết quả đạt được là:

- Tập trung nghiên cứu lựa chọn cây giống gốc để nhân giống phát triển nhân giống.

- Ứng dụng công nghệ vào nhân giống những cây lai có hiệu quả cao như: cây keo lai, cây Bạch đàn đây là cơ sở để phát triển rừng kinh tế có hiệu quả cao trong tỉnh.

b. Bảo tồn hệ sinh thái Vườn Quốc gia Hoàng Liên: Đã tiến hành thực hiện 4 đề tài, với các nội dung và kết quả đạt được là:

- Đánh giá tính đa dạng thực vật ở VQG Hoàng Liên từ đó đề xuất giải pháp bảo tồn;

- Đánh giá tính đa dạng của khu hệ bướm ở VQG Hoàng Liên;

- Điều tra đánh giá hệ thực vật bậc cao có mạch tại khu bảo tồn thiên nhiên Văn Bàn,

Kết quả thực hiện của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên đã góp phần vào việc bảo tồn đa dạng sinh học cho một số loài động, thực vật đặc hữu, quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng và là căn cứ khoa học để kêu gọi các dự án đầu tư trong và ngoài nước về bảo tồn các loài gen quý của dãy núi Hoàng liên sơn. Bên cạnh đó còn góp phần thu hút khách du lịch đến với Lào Cai tăng thu ngân sách của tỉnh.

c. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường: Đã tiến hành thực hiện 2 đề tài, dự án tập trung vào các nội dung đó là:

- Đánh giá dư lượng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trên một số sản phẩm rau, quả tại một số vùng trồng rau trọng điểm của tỉnh;

- Điều tra đánh giá tình hình an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Lào Cai, từ đó đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm gây nguy hại đến sức khỏe cộng đồng.

d. Về lĩnh vực Y - Dược: Đã tiến hành thực hiện 4 đề tài dự án với các nội dung và kết quả đạt được là:

Tập trung vào vấn đề nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân; Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và xu hướng phát triển của một số bệnh như: nhiễm vi rút viêm gan B, bệnh đái tháo đường. Qua nghiên cứu đã kết luận được tỷ lệ người mang bệnh, các nguy cơ lây truyền, các yếu tố liên quan từ đó đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chữa bệnh và các biện pháp phòng, tránh hữu hiệu để khuyến cáo cho nhân dân; Thử nghiệm trồng những loại cây dược liệu có giá trị kinh tế để phát triển kinh tế hộ gia đình nhằm tăng thu nhập cho người dân.

e. Về lĩnh vực giáo dục: Đã tiến hành thực hiện 02 đề tài với các nội dung và kết quả đạt được là:

- Đánh giá thực trạng chất lượng và đề xuất giải pháp nâng cao đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở vùng cao của tỉnh Lào Cai;

- Nghiên cứu mô hình học tập cấp xã, phường trên cơ sở mô hình điểm để đánh giá lựa chọn mô hình phù hợp để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh. Nhằm góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập và phát triển.

g. Về lĩnh vực văn hoá - xã hội: Đã tiến hành thực hiện 15 đề tài, dự án với các nội dung và kết quả đạt được là:

- Về văn hoá xã hội: Tập trung nghiên cứu bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, khôi phục và phát triển các trò chơi dân gian, bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể.

- Xây dựng các mô hình làng du lịch sinh thái tại các huyện có tiềm năng phát triển du lịch như: Sapa, Bắc Hà, Bát Xát...Giúp người dân tham gia các hoạt động dịch vụ du lịch có mức thu nhập cao và tạo thêm một nghề mới .

- Về bảo vệ pháp luật: Kết quả nghiên cứu đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân, nâng cao năng lực quản lý của các cơ sở xã, phường trong việc phòng chống tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em. Củng cố vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền các cấp, hạn chế việc di, dịch cư tự do, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại của công dân.

h. Về Công nghiệp, công nghệ thông tin: Triển khai thực hiện 4 đề tài, dự án với kết quả cụ thể như sau:

- Đã xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử cửa khẩu Quốc tế Lào Cai với 3 thứ tiếng: Anh, Việt, Trung, kết nối với sàn vnemart.com.vn và các sàn khác rất thuận tiện cho việc giao thương của các doanh nghiệp khi tham gia sàn;

- Thiết kế và xây dựng 05 loại bản đồ cấp xã; 06 loại bản đồ cấp huyện; 14 loại bản đồ cấp tỉnh, được thể hiện bằng bản đồ trên giấy và bản đồ điện tử; bản đồ điện tử có cấu trúc mở có khả năng tích hợp cao. Đã chuyển giao sản phẩm cho các huyện, thành phố khai thác sử dụng tra cứu, cập nhật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin thiết kế Cổng thông tin điện tử về tình hình tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nhằm góp phần cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hiệu lực pháp luật, rút ngắn thời gian và tự động hóa quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch nhanh chóng và góp phần hạn chế tối đa sự tồn đọng đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

i. Về sở hữu trí tuệ: Đã tiến hành thực hiện 3 dự án (Do bộ KH&CN hỗ trợ kinh phí) nội dung chủ yếu là:

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá và kiểu dáng công nghiệp cho các sản phẩm của địa phương.

- Thời gian qua, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ KH&CN đã cấp phép 42 nhãn hiệu sản phẩm và 02 kiểu dáng công nghiệp cho các sản phẩm của Lào Cai. Hiện có nhiều sản phẩm nông sản đang tiếp tục được các tổ chức, cá nhân quan tâm tiến hành làm các thủ tục bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp như các loại: rau, hoa, gạo, rượu đặc sản. Năm 2010 bắt đầu triển khai thực hiện hai dự án thuộc Chương trình 68 là dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Ngọn su su Sapa” cho sản phẩm su su của huyện Sa Pa; dự án “Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai” và một dự án Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm gạo Ség cù Mường Khương.

2.1.3. Đánh giá chung:

- Trong giai đoạn 2006 - 2010, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai thực hiện các đề tài, dự án đạt được mục tiêu theo yêu cầu của đề án đề ra. Việc xác định các nhiệm vụ KH&CN đúng hướng, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Đã tập trung chú trọng lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn các đề tài, dự án, phương án chiếm 60 % tổng các đề tài, dự án triển khai thực hiện.

Kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng thiết thực vào trong sản xuất và đời sống, bước đầu đã đạt hiệu quả tạo ra các sản phẩm và thương hiệu trên thị trường đó là giống LC25; LC212; LC270. Năm 2009 sản xuất giống lúa lai F1 cung ứng đủ 50% nhu cầu dân. Dự kiến năm 2010 sẽ sản xuất hạt lai F1 cung cấp, đáp ứng 60 % nhu cầu giống lúa tốt cho nhân dân trong tỉnh. Chủ động nguồn giống lúa lai không phải nhập ngoại.

- Các đề tài xã hội đã được ứng dụng góp phần vào việc xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, mục tiêu và các giải pháp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội củng cố và giữ vững an ninh quốc phòng, tăng cường công tác đối ngoại, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kết quả bước đầu nhận thức về bảo hộ sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã được nâng lên, đa số các cơ sở sản xuất đã nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo hộ sở hữu công nghiệp là để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, một bộ phận cán bộ công chức của tỉnh đã dần được nâng cao trình độ quản lý, trình độ tổ chức, điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tóm lại: Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ bước đầu đã góp phần là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển; góp phần tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tăng sản lượng hàng hóa góp phần chuyển dịch cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ trong nông, lâm, thủy sản. Hàm lượng khoa học trong mỗi sản phẩm ngày một tăng. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xác định đúng trọng tâm, trọng điểm; tập trung chủ yếu cho lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Nhìn chung, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ 5 năm qua tập trung chủ yếu phục vụ thực hiện các mục tiêu dự án đề ra. Hầu hết các nội dung trong dự án đã được triển khai và đem lại những kết quả nhất định như đã đánh giá ở trên. Tuy nhiên, kinh phí đầu tư cho dự án còn hạn chế, nguồn ngân sách hàng năm chỉ cho sự nghiệp khoa học và công nghệ chỉ đạt xấp xỉ 0,5% tổng chi ngân sách toàn tỉnh; Hầu như các Doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ; vốn huy động trong nhân dân còn hạn chế.

2.2. Dự án “Nâng cao năng lực của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng”

2.2.1. Mục tiêu của Dự án:

- Nâng cấp nhà bảo quản chuẩn đo lường, nhà kiểm định và thử nghiệm đo lường đảm bảo việc quản lý, sử dụng chuẩn đáp ứng theo yêu cầu cơ bản của tiêu chuẩn TCVN, ISO/ IEC 17025: 2001 về nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm, thông gió, chống rung, chống ồn ...;

- Tăng cường, đầu tư nâng cấp hệ thống chuẩn đo lường cấp chính xác cao và đồng bộ hoá các chuẩn đo lường của tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu so sánh, kiểm định phương tiện đo cho các cơ sở sản xuất và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh;

- Đào tạo mới và đào tạo nâng cao trình độ cho kiểm định viên trong việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo;

- Đáp ứng được nhu cầu quản lý Nhà nước về TCĐLCL;

- Hoàn thiện các thủ tục để được công nhận phòng kiểm định đạt tiêu chuẩn Quốc gia và Quốc tế tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu hàng hoá qua cửa khẩu Quốc tế Lào Cai.

2.2.2. Kết quả thực hiện dự án:

Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 584/QĐUB ngày 16/03/2009 cụ thể như sau:

- Tổng số kinh phí: 12,379 tỷ đồng

- Đã thực hiện (Tính đến hết năm 2010): 2,5 tỷ

- Kết quả thực hiện:

+ Mua sắm trang, thiết bị chuyên dụng: Đã triển khai mua sắm và đưa vào vận hành có hiệu quả các thiết bị gồm: Bàn kiểm định công tơ điện 1 pha kỹ thuật số 12 vị

trí; Bàn kiểm định công tơ điện 1 pha lưu động; Thiết bị chuẩn áp suất mẫu đa chức năng hiển thị số, thiết bị chuẩn huyết áp kế; 17 tấn quả chuẩn khối lượng hạng 4 và 01 xe ô tô phục vụ chuyên chở chuẩn kiểm định lưu động;

+ Đào tạo: Đã đào tạo nâng cao trình độ cho 22 lượt kiểm định viên. Đồng thời, tích cực tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa. Công tác quản lý đo lường, chất lượng đã được chú trọng, sự phối hợp với các ngành chức năng ngày càng chặt chẽ.

2.2.3 Đánh giá hiệu quả dự án:

- Việc vận hành khai thác có hiệu quả thiết bị kiểm định công tơ điện từ ba pha TF-9300 (12 vị trí) và thiết bị kiểm công tơ ba pha lưu động TF-6000 (03 vị trí), bước đầu tăng năng suất lao động (kiểm định 2.200 lượt phương tiện đo các loại), rút ngắn thời hạn trả phương tiện cho khách hàng từ 10 ngày xuống còn 5 đến 7 ngày... ;

- Từng bước nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo cho các Kiểm định viên của Chi cục, qua đó các Kiểm định viên ngày càng có tay nghề cao, sử dụng thành thạo các trang thiết bị chuẩn đo lường tiên tiến, hiện đại, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác quản lý Nhà nước về đo lường và nhu cầu kiểm định về các phương tiện đo của các tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng. Đến nay, Chi cục có thể kiểm định được cân ô tô đến 100 tấn, công tơ điện từ cấp chính xác 0,5, đồng hồ áp kế đến 650 Mpa, đồng hồ nước lạnh... mà trước đây chưa kiểm định được.

- Công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh dần đi vào nề nếp và chất lượng ngày được nâng cao. Từng bước tăng cường công tác quản lý Nhà nước về: đo lường và chất lượng xăng dầu, lưu thông đồ chơi trẻ em dưới 16 tuổi, mũ bảo hiểm,...

- Thường xuyên cập nhật các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, các tin cảnh báo và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đáp ứng kịp thời nhu cầu thông báo - hỏi đáp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Xây dựng sơ đồ các điểm Thông báo và Hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại tỉnh Lào Cai đăng tải trên Website của Sở, cổng giao tiếp điện tử của tỉnh.

Tóm lại: Đến nay, Dự án mới được khởi động chưa đầy một năm, kinh phí hết sức hạn chế mới đạt 25% tổng mức đầu tư, do đó đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ của dự án. Mặc dù vậy, kết quả bước đầu mà dự án đạt được cho thấy việc đầu tư cho thực hiện dự án là hoàn toàn đúng hướng và sẽ đem lại hiệu quả cao về kinh tế và xã hội.

2.3 Dự án “Xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm Chất lượng hàng hóa Lào Cai”

2.3.1 Mục tiêu của Dự án:

Nâng cao năng lực kiểm nghiệm, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm hàng hóa sản xuất và lưu thông trên thị trường tỉnh Lào Cai.

2.3.2 Kết quả thực hiện Dự án:

Xây dựng trụ sở làm việc của Trung tâm; đầu tư trang thiết bị Kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa. Kết quả cụ thể như sau:

- *Đối với nội dung xây dựng trụ sở Trung tâm:* Đã được UBND tỉnh phê duyệt xây dựng công trình trụ sở Trung tâm tại Quyết số 598/QĐ-UBND ngày 18/3/2009 với tổng mức đầu tư là 17.613.062.412 đồng; năm 2010 được ghi vốn là 05 tỷ đồng. Nội dung này bao gồm 09 gói thầu, đến nay đã thực hiện được 08/09 gói, các gói thầu đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu.

Đến nay dự án đã triển khai thực hiện được một số công việc sau:

- + San lấp đất mặt bằng công trình theo thiết kế;
- + Đào móng nhà số 2;
- + Đào móng, đổ bê tông, xây trát hoàn thiện bể nước ngầm;
- + Đào móng, xây móng tường rào đoạn A – B, A – D;
- + Đổ bê tông cọc.

- *Đối với nội dung đầu tư trang thiết bị Kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa:*

+ Mua sắm bộ bình chuẩn kim loại hạng II, thiết bị kiểm tra khả năng tách khí và dẫn nở ống của cột đo nhiên liệu; Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dụng.

+ Công tác đào tạo: Đã cử 13 lượt cán bộ, viên chức đi đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể: 02 kiểm định viên kiểm tra chất lượng X-quang; 03 kiểm định viên taximet; 03 kiểm định viên cột đo xăng dầu; 05 chuyên gia đánh giá về chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn.

+ Công tác kiểm định: Hoạt động kiểm định taximet, máy X-quang y tế đã đi vào hoạt động đạt kết quả cao, không những kiểm định tại tỉnh Lào Cai mà còn vươn xa tới các tỉnh bạn như: Lai Châu, Yên Bái... Kết quả từ tháng 8/2010 đến nay, Trung tâm đã kiểm định được 108 xe taxi, trong đó: kiểm định tại thành phố Lào Cai 47 xe taxi, tỉnh Lai Châu 24 xe taxi, tỉnh Yên Bái 37 xe; Kiểm tra máy X-quang y tế thông thường cho 06 cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; Công tác kiểm định cột đo xăng dầu đang đi vào hoạt động.

+ Xây dựng Trung tâm thành tổ chức chứng nhận, giám định chất lượng phù hợp tiêu chuẩn: Đã đào tạo được 05 chuyên gia đánh giá và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng Trung tâm thành Tổ chức chứng nhận, giám định chất lượng phù hợp tiêu chuẩn.

2.3.3. Đánh giá:

Đã làm việc với các cơ quan liên quan để dần đưa công tác kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa trên địa bàn tỉnh vào một đầu mối là Trung tâm. Đồng thời tăng cường thực hiện tiếp các bước để dự án sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.

Bước đầu đã đưa được một số nội dung kiểm nghiệm, kiểm định vào thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các vùng lân cận. Góp phần phát triển Trung tâm và góp phần thực hiện tốt Chương trình hợp tác KHCN của các tỉnh mà lãnh đạo tỉnh đã ký kết.

Xây dựng Trung tâm thành tổ chức chứng nhận, giám định chất lượng phù hợp tiêu chuẩn.

Tóm lại: Thực tế cho thấy dự án mới được tiến hành, hầu hết các nội dung mới bước đầu được triển khai. Tuy nhiên, Trung tâm Kiểm nghiệm chất lượng hàng hoá đã tổ chức thực hiện được một số công việc mà trước đây năng lực của các đơn vị trong tỉnh chưa làm được, hầu hết phải thuê ngoài như: Kiểm định taximet, kiểm định máy X-quang y tế; Ngoài ra, Trung tâm đã và đang xây dựng hệ thống tài liệu theo yêu cầu của TCVN ISO 17020, TCVN ISO 17021, TCVN7454/ISO IEC Guide 65:1996 phục vụ cho việc Xây dựng Trung tâm thành tổ chức chứng nhận, giám định chất lượng phù hợp tiêu chuẩn.

3. Đánh giá chung:

Đề án cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra. Thời gian qua hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của tỉnh Lào Cai đã thu được nhiều kết quả tốt: Công tác chỉ đạo điều hành từ tỉnh đến cấp cơ sở về quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn đã có sự chuyển biến tích cực, bước đầu khơi gợi, nâng cao được nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, tạo được tiền đề thúc đẩy các hoạt động khoa học và công nghệ phát triển, góp phần nâng cao hơn trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN; nhiều tổ chức, doanh nghiệp, nhà sản xuất đã coi KH&CN là lực lượng sản xuất trực tiếp và chủ yếu trong việc nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hoá; Quan tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã đem lại những hiệu quả thiết thực. Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất làm lợi cho nền kinh tế hàng trăm tỷ đồng. Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá, sở hữu trí tuệ; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và thương hiệu của địa phương. Chú trọng công tác quản lý đo lường chất lượng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá. Khoa học và công nghệ bước đầu đã tạo được động lực thúc đẩy sản xuất phát triển; hàm lượng khoa học và công nghệ trong giá trị sản phẩm, hàng hoá đã được nâng lên, góp phần tăng năng xuất lao động, tăng chất lượng, sản lượng hàng hoá, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tích cực.

Thời gian qua Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố để triển khai thực hiện Đề án. Mọi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm đã bám sát vào định hướng của Đề án và kết quả thực hiện đã góp phần thiết thực trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XIII.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC - NGUYÊN NHÂN:

- Khoa học và công nghệ chưa thực sự là động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Nguyên nhân: Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trong tỉnh còn yếu và thiếu, nhất là các chuyên gia giỏi trong mọi lĩnh vực; đặc biệt Lào Cai chưa có một tổ chức chuyên nghiên cứu khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

chủ yếu là do các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện; Đầu tư vốn cho các hoạt động khoa học và công nghệ thấp, chỉ mới đạt bình quân dưới 0,5%/năm so với tổng chi ngân sách; một số nhà quản lý chưa thể hiện rõ quan điểm về các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cho rằng kết quả nghiên cứu phải được áp dụng ngay vào sản xuất; Một số ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đến lĩnh vực khoa học và công nghệ, chưa có định hướng, mục tiêu rõ ràng. Việc gắn nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các Sở, ban, ngành, địa phương còn hạn chế, chưa thực sự coi đây là một nhiệm vụ chính trị của ngành, của địa phương;

- Các nhiệm vụ KH&CN hàng năm triển khai khó khăn; Chưa thu hút được nhiều chất xám của các nhà khoa học, của các cơ quan nghiên cứu chuyên sâu cho địa phương.

Nguyên nhân: Cơ chế tài chính cho KH&CN còn nhiều bất cập, làm mất tính chủ động của cơ quan quản lý điều hành; định mức đầu tư cho thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh thấp;

- Công tác truyền thông về KH&CN còn những hạn chế nhất định, chưa đa dạng.

Nguyên nhân: Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác truyền thông về KH&CN của tỉnh mỏng, trình độ và kinh nghiệm trong công tác này còn hạn chế. Kinh phí đầu tư cho công tác thông tin tuyên truyền về KH&CN còn thấp;

- Việc nhân rộng, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất của một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ còn khó khăn.

Nguyên nhân: Chưa có cơ chế tài chính cho việc khảo nghiệm; hậu kiểm; kiểm chứng các kết quả nghiên cứu trước khi đưa vào ứng dụng trong sản xuất, đời sống. Sự phối kết hợp giữa đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các cơ quan chuyên ngành chưa thực sự chặt chẽ;

- Hoạt động KH&CN cấp huyện còn nhiều hạn chế: Đa số các địa phương chưa có kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; chưa theo dõi, nắm bắt được các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trên địa bàn; công tác truyền thông về KH&CN chưa được chú trọng... Việc hướng dẫn, đôn đốc, nắm bắt các hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện chưa thường xuyên, còn lúng túng.

Nguyên nhân: Đến nay chưa có cán bộ chuyên trách quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ. Hầu hết các địa phương chỉ bố trí một cán bộ kiêm nhiệm, không có thời gian đầu tư cho công tác quản lý KH&CN; Chưa bố trí kinh phí phục vụ cho hoạt động KH&CN trên địa bàn.

- Chưa tạo lập và phát triển được thị trường khoa học và công nghệ; Công tác TCDLCL trên địa bàn tỉnh còn những hạn chế nhất định, còn có những vi phạm về đo lường trong kinh doanh, đặc biệt các hàng kinh doanh nhỏ lẻ; công tác quản lý chất lượng hàng hóa trên thị trường mới tập trung quản lý về nhãn, mác sản phẩm.

Nguyên nhân: Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc nghiên cứu triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu; các thiết bị chuẩn cho quản lý đo lường, thiết bị kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa đến nay mới đang trong giai đoạn đầu tư ban đầu.

- Chưa huy động được nhiều nguồn vốn cho phát triển khoa học và công nghệ từ các thành phần kinh tế - xã hội, tính xã hội hoá trong hoạt động KH&CN chưa cao. Máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhìn chung còn lạc hậu, năng suất, chất lượng sản phẩm chưa cao.

Nguyên nhân: Thu nhập của phần lớn nhân dân trong tỉnh còn thấp nên việc huy động vốn trong dân cho các hoạt động khoa học và công nghệ chưa nhiều; nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa thực sự quan tâm đến đổi mới công nghệ, chưa có chiến lược lâu dài mà chủ yếu khai thác lợi nhuận trước mắt.

- Hai dự án: "Xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm chất lượng hàng hoá Lào Cai" và "Nâng cao năng lực của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006 - 2010" thuộc đề án "Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lào Cai" mới bắt đầu được triển khai từ cuối năm 2009.

Nguyên nhân: Kinh phí đầu tư, bố trí chậm và thiếu.

B. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KH&CN TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

I. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN trong NN&PTNT (Bao gồm: Ứng dụng KH&CN trong việc chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi chủ lực và triển vọng cho năng suất cao và chất lượng tốt; Ứng dụng rộng rãi công nghệ bảo quản và sơ chế nông, lâm, thủy sản sau thu hoạch; Ứng dụng các công nghệ mới trong khai thác và chế biến mỏ, quặng, các sản phẩm hóa chất và chế biến lâm sản).

- Nghiên cứu, lựa chọn, CGCN tiên tiến, phù hợp phục vụ CN-TTCN;
- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN trong bảo vệ MT và BĐKH;
- Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn;
- Trong phát triển vùng/khu/cụm và lĩnh vực ưu tiên đầu tư;
- Ứng dụng KH&CN phục vụ du lịch và các sản phẩm kèm du lịch.

II. Công tác Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

- Tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đội ngũ Kiểm định viên của Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL, đảm bảo đủ năng lực hoạt động; quản lý có hiệu quả công tác ĐLCL trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Phấn đấu quản lý được toàn bộ các phương tiện đo của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các chợ trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực trong chống gian lận thương mại;

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả dự án "Nâng cao năng lực của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lào Cai".

III. Về công tác Kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa:

Triển khai thực hiện hoàn thành dự án xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa Lào Cai, với các trang thiết bị đảm bảo đạt tiêu chuẩn phòng thí nghiệm VILAS để đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả. Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ kiểm định viên của Trung tâm, đảm bảo đủ khả năng kiểm nghiệm, kiểm định, quản lý chất lượng hàng hóa sản xuất và lưu thông trên thị trường tỉnh Lào Cai. Xây dựng Trung tâm trở thành một Tổ chức chứng nhận.

IV. Về sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ hạt nhân:

Tăng cường các hoạt động về sở hữu trí tuệ; nâng cao nhận thức của các cơ sở sản xuất kinh doanh về tầm quan trọng của công tác bảo hộ sở hữu trí tuệ; nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

Quản lý chặt chẽ các nguồn phóng xạ và các cơ sở có hoạt động về an toàn bức xạ trên địa bàn toàn tỉnh.

V. Về khoa học và công nghệ cơ sở:

Kiểm toàn đội ngũ quản lý khoa học và công nghệ ở các ngành, các huyện/ thành phố (Phân đầu mỗi ngành, mỗi huyện/ thành phố có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách).

Có cơ chế phân cấp tài chính phục vụ các hoạt động khoa học và công nghệ cơ sở cho các ngành, các huyện/ thành phố.

C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

- Tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp trong quá trình phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường hoàn thiện cơ chế chính sách tạo động lực thúc đẩy khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí tăng về kinh phí cho nguồn SNKH để đến năm 2011 đạt 1% tổng chi ngân sách của tỉnh và đến năm 2015 trở đi đạt theo đúng tinh thần của nghị quyết TW 2 khóa VIII là giành 2% tổng chi ngân sách cho sự nghiệp khoa học (Hiện tại kinh phí mới bố trí đạt 0,5 %).

- Xã hội hoá hoạt động khoa học và công nghệ; tăng cường huy động sự đóng góp trí tuệ và vật chất cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh;

- Coi trọng việc đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ chuyên nghiệp có trình độ cao; Có chính sách thu hút chất xám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Quán triệt quan điểm: “đội ngũ trí thức, đội ngũ KH&CN là nguồn lực quan trọng bậc nhất cho sự nghiệp CNH – HĐH”. Phát huy cao độ tiềm năng của đội ngũ KH&CN hiện có của Tỉnh; Đổi mới chính sách thu nhập đối với cán bộ KH&CN;

- Đẩy mạnh việc xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động và khoa học công nghệ: Nâng cấp máy móc, trang thiết bị thí nghiệm cho các cơ sở thực hiện hoạt động KH&CN, trước hết, cần điều chỉnh lại hướng đầu tư cho các trung tâm nghiên cứu và CGCN, các phòng thí nghiệm trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản,

tiêu thủ công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, theo hướng tăng cường đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, các phương tiện kỹ thuật trực tiếp phục vụ cho công tác nghiên cứu thử nghiệm, khảo sát, kiểm tra để từng bước hiện đại hoá kỹ thuật phân tích, đánh giá mẫu và sản phẩm; Có chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút đầu tư từ tỉnh ngoài, nước ngoài đi kèm với các hợp đồng CGCN, trong đó có việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác NC&TK để làm chủ và thích ứng với các công nghệ được chuyển giao; Tin học hóa các cơ sở dữ liệu và xây dựng các ngân hàng dữ liệu KH&CN phục vụ phát triển KT-XH của Tỉnh, đảm bảo cung cấp cho các cấp, các ngành cũng như mọi cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh những thông tin KH&CN cần thiết, kịp thời khi lập kế hoạch, lựa chọn các phương án đầu tư;

- Đổi mới chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ; Đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước về KH&CN nhằm nâng cao tính chủ động cho các sở, ban, ngành và các huyện, thị trong Tỉnh; Tăng cường phối hợp giữa chính sách phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh với chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, chính sách phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn, công nghiệp và dịch vụ, giữa các cơ quan quản lý tổng hợp trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển KH&CN của Tỉnh;

- Liên kết chặt chẽ với các ngành, các huyện/ thành phố trong tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ trong việc thực hiện các quy hoạch;

- Tăng cường mối liên kết KH&CN giữa Lào Cai với các cơ quan KH&CN của Trung ương và các tỉnh khác, đặc biệt là các tỉnh vùng Trung du Miền núi Bắc bộ. Đồng thời, mở rộng hợp tác quốc tế về KH&CN, đặc biệt là Trung Quốc; Hình thành và phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo của Sở KH&CN đánh giá kết quả thực hiện đề án “Phát triển KH&CN giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2015 tỉnh Lào Cai”./. *thư*

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ KHCN;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Việt

CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Nội dung - Kết quả đạt được	Ghi chú
I	Lĩnh vực nông lâm nghiệp			
1	Đề tài: Nghiên cứu khảo nghiệm bộ giống lúa năng suất cao, chất lượng cao phù hợp với vùng thấp và vùng cao tỉnh Lào Cai	Viện Di truyền nông nghiệp	- Tiến hành 3 vụ khảo nghiệm và xây dựng mô hình với 27 giống lúa khảo nghiệm, trong đó: 21 giống lúa thuần, 6 giống lúa lai, đã kết luận được 4 giống là HT1, hoa ưu 108, Quốc hào 1, CV1 có triển vọng thích hợp với các chân đất vằn thấp và vằn cao tỉnh Lào Cai. - Xây dựng quy trình kỹ thuật thâm canh cho 4 giống phù hợp với điều kiện Lào Cai. - Tập huấn cho trên 160 hộ nông dân nắm bắt quy trình kỹ thuật canh tác giống lúa chất lượng	Đã nghiệm thu
2	Dự án: Chọn lọc và phát triển giống lúa Ségé cù huyện Mường Khương	Viện Di truyền nông nghiệp	- Chọn lọc và sản xuất được 250 kg giống cấp siêu nguyên chủng dòng DC1; 8000 kg giống cấp nguyên chủng; 85 tấn hạt giống xác nhận. - Bàn giao cho Trung tâm giống Nông Lâm nghiệp tỉnh 100 kg lúa Ségé cù DC1 cấp siêu nguyên chủng để đưa vào sản xuất giống nguyên chủng phục vụ cho việc sản xuất hạt giống. - Tập huấn kỹ thuật cho 16 hộ nông dân làm giống; 200 lượt nông dân về quy trình kỹ thuật trồng và thâm canh cây lúa. - Xây dựng được quy trình sản xuất giống lúa Ségé cù chuyển giao cho dân.	Đã nghiệm thu
3	Đề tài: Khảo nghiệm và di thực cây lê Tứ xuyên Trung Quốc tại điều kiện sinh thái ôn đới ẩm Bắc Hà - Lào Cai	Chi cục BVTV tỉnh	- Khảo nghiệm cả 3 giống Kim Hoa, Phong Thủy, Thương Khê tại huyện Bắc Hà – Lào Cai, kết quả: - Sức sinh trưởng của các giống tương đương và cao hơn so với giống địa phương. - Thời gian ra hoa của các giống tập trung vào từ ngày 20 – 30 tháng 3 do đó, có thể trồng xen các giống này với nhau để tăng tỷ lệ đậu hoa, đậu quả.	Đã nghiệm thu

			đó, có thể trồng xen các giống này với nhau để tăng tỷ lệ đậu hoa, đậu quả. - Tỷ lệ đậu quả của các giống đạt từ 19,3 – 25,2%, giống có tỷ lệ đậu quả cao nhất là giống Kim Hoa và thấp nhất là giống Thương Khê; Sau khi đậu quả các giống đều trải qua 2 lần rụng quả sinh lý: Lần 1 vào 8 - 10 ngày sau đậu quả; lần 2 vào 27 - 30 ngày sau đậu quả. - Thời gian chín và thu hoạch quả của các giống bắt đầu từ 27/7 đến 20/8; Giống chín, thu hoạch sớm nhất là giống Phong Thủy từ 27/7 tương đương giống địa phương, hai giống còn lại thu hoạch vào 20/8. - Các giống này đều đạt năng suất cao hơn hoặc tương đương với giống địa phương, nhưng lại thấp hơn 2-3 lần so với giống gốc; Giống Kim Hoa cho năng suất cao nhất đạt 4.515kg/ha, thấp nhất là giống Thương Khê đạt 2.275kg/ha.	
4	Đề tài: Thử nghiệm sản xuất một số loài hoa ôn đới tại huyện Bắc Hà - Lào Cai	UBND huyện Bắc Hà	Đã nghiệm thu - Qua 2 năm thử nghiệm đã lựa chọn và xác định được 17 giống hoa ôn đới phù hợp, thích nghi tốt với điều kiện khí hậu của huyện Bắc Hà gồm: 3 giống hoa hồng Trung Quốc (VR2, VR4, VR6); 3 giống hoa Đồng tiền (F151, F162, F142); 2 giống hoa Cẩm chương (Domingo, Design); 2 giống Lay ơn (Ching Phong, Enery); 1 giống Địa lan (Mặc yên tử); 2 giống hoa Ly (Sorbone, Acpulco); 01 giống Baybi; 02 giống Sa lem (Màu trắng, tím) - Xây dựng được 8 quy trình kỹ thuật trồng các giống hoa mới phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, điều kiện canh tác tại huyện Bắc Hà. - Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho 35 hộ nông dân; mở lớp dạy nghề trồng hoa cho 30 học viên là lao động nông thôn.	
5	Dự án: Khảo nghiệm nuôi cá Hồi vân thương phẩm tại Sa Pa Lào Cai	Công ty TNHH Thiên Hà	Đã nghiệm thu - Đưa vào nuôi thử nghiệm 6.000 con cá giống vào sản xuất thương phẩm. Sau hơn một năm nuôi thử nghiệm số lượng cá đạt trọng lượng bình quân trên 1kg/con, chủ trang trại đã lãi trên 120 triệu đồng. - Đào tạo 10 người năm được Quy trình kỹ thuật nuôi cá Hồi Thương phẩm; 40 người chế biến sau thu hoạch, tạo việc làm thường xuyên cho gần 60 lao động, mức lương bình quân trên 2 triệu đồng/người. - Hiện nay, đã triển khai mở rộng quy mô trên 1 ha nuôi 100.000 con/năm, mỗi năm thu hoạch khoảng 50 tấn cá thương phẩm. Tổng doanh thu đạt trên 7,5 tỷ đồng/năm, năm 2010 dự kiến đạt 60 tấn cá thương phẩm cung	

			cấp thị trường trong tỉnh và các tỉnh bạn.	
6	Đề tài: Khảo nghiệm tập đoàn giống Nho và cây ăn quả ôn đới trong chương trình hợp tác giữa vùng Aquitaine - Cộng hoà Pháp và tỉnh Lào Cai tại hai huyện Sa Pa và Bắc Hà	TT Giống NLN tỉnh	Khảo nghiệm 0,62 ha Nho với 24 giống và 1,2 ha cây ăn quả ôn đới các loại (Đào, mận, kiwi, lê, táo, sơ ri), với tổng số 560 cây. Kết quả: - Đã Lựa chọn được 4 giống nho, 1 giống Đào phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh Lào Cai; bổ sung vào cơ cấu bộ giống cây ăn quả ôn đới cho tỉnh. Hiện nay, trồng tổng số 06 ha bao gồm: 02 ha duy trì cây đầu dòng và 01 ha vườn mô hình cho mỗi loại tại huyện Sa Pa và Bắc Hà. - Ứng dụng nhân rộng được 10 ha hai giống Đào và Lê tại xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, hiện cây sinh trưởng, phát triển bình thường đang tiếp tục theo dõi đánh giá. - Tập huấn kỹ thuật cho 100 lượt người dân	Đang thực hiện
7	Đề tài: Nghiên cứu chọn tạo, sản xuất hạt giống lúa bố mẹ và hạt lúa lai F1 tương ứng tại Lào Cai	TT Giống NLN tỉnh	- Chọn tạo và sản xuất thành công hạt lai F1 cho 3 giống lúa mới; cả 3 giống đã được cấp có thẩm quyền công nhận, cho phép sản xuất thử và được mang thương hiệu “Lào Cai”, đó là giống: CL25; CI212; CI270. - Nhân dòng mẹ các tổ hợp lai hai dòng, hàng năm đã sản xuất được 80 - 100 kg dòng 103S, 135S siêu nguyên chủng; 3500 - 4000 kg hạt dòng mẹ 103S nguyên chủng đạt tiêu chuẩn, chất lượng cung ứng cho việc sản xuất hạt lai F1, năng suất đạt bình quân 2,5 tấn/ha; Đối với tổ hợp lai ba dòng, đã chủ động được hạt dòng bố mẹ đạt tiêu chuẩn chất lượng cho sản xuất hạt lai F1, hiện vẫn tiếp tục duy trì các dòng mẹ BoA, BoB, R253, Quế 99 thuộc hệ Bắc ưu. Kết quả: Năm 2009 đã sản xuất được trên 315 tấn hạt giống đáp ứng được khoảng 50% nhu cầu hạt giống lúa lai của tỉnh; Năm 2010 sẽ đáp ứng được 60 % nhu cầu hạt giống lúa tốt cho nhân dân trong tỉnh. - Đào tạo 12 cán bộ nắm được và áp dụng vào thực tế chọn tạo dòng bố mẹ, sản xuất hạt lai F1 tại Viện nghiên cứu lúa trường đại học NNI Hà Nội. - Tập huấn kỹ thuật sản xuất lúa giống lai F1 được gần 300 nông dân, hiện nay đã hình thành vùng sản xuất lúa giống của tỉnh.	Đang thực hiện
8	Đề tài: Nghiên cứu lựa chọn và lai tạo với ngựa	TT phát	- Chọn lọc được 260 ngựa cái; 03 ngựa đực bản địa thuần chủng tại 5 xã thuộc huyện Bắc Hà.	Đã

	đực giống lai 50% máu Cabardin để cải tạo giống ngựa bản địa của huyện Bắc Hà, Lào Cai	trình chăn nuôi Miền núi	- Cung ứng 10 con ngựa đực lai 50% máu CaBadin để xây dựng mô hình nâng cao chất lượng đàn ngựa. Mỗi năm sinh được trên 200 con ngựa lai. Những con ngựa lai sinh ra khoẻ mạnh, trọng lượng sơ sinh cao, khả năng sinh trưởng tốt. - Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi ngựa, kỹ thuật trồng cỏ cho 100 lượt người. - Xây dựng được quy trình kỹ thuật chuẩn về chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh cho ngựa lai.	nghiệm thu
9	Đề tài: Nghiên cứu chọn lọc, nâng cao chất lượng (phục tráng) và phát triển giống lợn Mường Khương	Viện chăn nuôi	- Tuyển chọn phục tráng 40 nái và 10 lợn đực Mường Khương chất lượng tốt - Phát triển đàn nái thuần chủng được: 110 con tại xã Bản Xen, 2 con lợn đực ngoại. Mỗi năm sản xuất được trên 1.500 con giống cung cấp cho nhu cầu nhân dân. - Xây dựng 04 quy trình: Quy trình chăn nuôi lợn nái sinh sản (Lợn nái Mường Khương); Quy trình chăn nuôi lợn đực giống (gồm nuôi lợn đực giống ngoại và đực giống Mường Khương); Quy trình chăn nuôi lợn thịt (gồm: nuôi lợn thịt Mường Khương thuần chủng và nuôi lợn lai F1 MKxDB); Quy trình thú y. - Đào tạo được 2 dẫn tinh viên, trong đó có 1 dẫn tinh viên là nông dân. - Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi lợn cho 480 lượt người dân.	Đã nghiệm thu
10	Dự án: Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất giống cá rô phi đơn tính đực tại Lào Cai	TT Thủy sản tỉnh	- Dự án đã sản xuất được 759.000 con cá Hương cỡ 2 – 3cm vượt 209.000 con, giá thành con giống sản xuất ra (390 đ/con) hạ giá thành thấp hơn so với con giống mua từ nơi khác khoảng 30 – 50 đồng/con. - Xây dựng và hoàn thiện qui trình công nghệ sản xuất giống cá rô phi đơn tính đực tại Lào Cai. - Là cơ sở để Trung tâm thủy sản chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất đáp ứng nhu cầu giống cho nông dân hàng năm của tỉnh. - Đào tạo được 15 cán bộ kỹ thuật viên. - Tập huấn kỹ thuật cho 100 lượt người dân.	
11	Đề tài: Khảo nghiệm trồng một số giống cỏ		- Xây dựng mô hình 3,6 ha với 6 giống cỏ ngoại tại 2 xã Tung Trung Phố - Mường Khương và xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng. Lựa chọn được 03	Đã

	nhập nội làm thức ăn cho trâu, bò gần với sơ chế và bảo quản	TT Khuyến nông	giống có khả năng thích nghi, cho năng suất, chất lượng khá tại Lào Cai, đó là: cò Voi, cò Ruzi, cò Ghi nê. - Xây dựng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cho 3 loại cò phù hợp với điều kiện Lào Cai. - Tập huấn kỹ thuật trồng cò, kỹ thuật thu hái và bảo quản cho 24 hộ gia đình trực tiếp tham gia Dự án.	thực nghiệm thu
12	Dự án: Sản xuất ếch giống có nguồn gốc từ Thái Lan	Phòng Kinh tế huyện Bát Xát	- Đưa 100 cặp ếch giống bố mẹ có nguồn gốc Thái Lan vào nuôi. - Sản xuất được 52.000 con giống đảm bảo đủ tiêu chuẩn đưa ra nuôi hậu kiểm tại 21 hộ gia đình tại xã Cốc San và xã Quang Kim - Bát Xát. Qua hơn 2 tháng nuôi, mỗi mô hình khoảng 3.000 con đã cho lãi thuần từ 2 - 4 triệu đồng. - Tập huấn kỹ thuật cho 30 lượt người - Đào tạo 2 kỹ thuật viên của 2 hộ gia đình trực tiếp sản xuất ếch giống năm chắc phương pháp chọn lọc và nuôi ếch bố mẹ để đạt hiệu quả cao.	Đã thực nghiệm thu
13	Dự án: Cải tạo đàn lợn hướng nạc; xây dựng mô hình chăn nuôi theo hướng công nghiệp tại huyện Bảo Thắng, Lào Cai	phòng Kinh tế Bảo Thắng	- Cung ứng cho đàn 2 lợn đực (1 giống Yorkshire và 01 giống Landrace). - Hỗ trợ kinh phí mua 240 lợn nái Móng Cái và 10 lợn nái F1 chọn lọc tại chỗ; Đến nay đã chọn lọc được 150 nái cơ bản, đàn lợn sinh trưởng, phát triển tốt, số lợn con F1 sinh ra được gần 5.000 con cung ứng giống cho dân nuôi thịt; 100 con F2 nuôi thịt. - Tập huấn kỹ thuật cho 60 lượt người. - Đào tạo 20 kỹ thuật viên về kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, kỹ thuật chăn nuôi lợn theo quy mô công nghiệp.	Đang thực hiện
14	Dự án: Xây dựng vườn giống gốc cho hai loại cây lâm nghiệp (keo lai, bạch đàn lai) bằng phương pháp nhân giống vô tính tại Lào Cai.	Chi cục Lâm nghiệp tỉnh	- Xây dựng được một vườn giống gốc có diện tích 750 m² cho hai giống: keo lai 500 m² và bạch đàn lai 250 m² với 1.500 cây keo lai dòng BV10 và dòng BV16; 750 cây bạch đàn lai dòng UC2. Cây sinh trưởng và phát triển tốt. - Sản xuất thử được gần 4000 cây keo lai bằng phương pháp giảm cành. - Bàn giao toàn bộ vườn ươm và tổng số hom sản xuất được cho BQL dự án 601 huyện Bát Xát đang tiếp tục chăm sóc. Hiện nay, Ban đã trồng hậu kiểm tại xã Bản Qua; Vườn giống gốc phát triển tốt, khả năng khai thác	Đã thực nghiệm thu

			hom cao.	
15	Dự án: Chọn lọc và nhân giống tre hóc bản địa tại huyện Bảo Yên	Phòng NN&PT NT Bảo Yên	- Xây dựng vườn ươm với diện tích 300m²; Đã chiết và giâm hom được 3000 hom, trong đó: giâm hom cảnh trong bầu là 2000 hom; hom gốc là 1000 hom; - Tập huấn kỹ thuật cho 35 người là các hộ tham gia mô hình, trưởng các thôn bản, các ban ngành của xã Việt Tiến. - Trồng hậu kiểm diện tích 04 ha với 9 hộ gia đình tại xã Việt Tiến cây sinh trưởng và phát triển tốt.	Đang thực hiện
16	Dự án: Phục tráng và phát triển giống lúa Khẩu nậm xít tại huyện Bắc Hà - Lào Cai	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	- Khảo sát điều tra tình hình sản xuất giống lúa Khẩu nậm xít tại 3 xã: Tà Chải, Thái Giàng Phố và Na Hối thuộc huyện Bắc Hà. - Tổ chức chọn lọc giống siêu nguyên chủng vụ 1,2,3, mỗi vụ: 1.000m²; Chọn được 5 dòng/50 dòng. - Tiến hành thí nghiệm thời vụ canh tác vụ 1 cho thấy, thời vụ cấy ngày 25/5 là phù hợp với quá trình sinh trưởng, phát triển của giống. Đề tài tiếp tục thực hiện việc chọn lọc, sản xuất giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng và giống xác nhận có năng suất cao, chất lượng tốt để cung ứng và chuyển giao việc sản xuất hạt giống cho dân. - Phân tích một số chỉ tiêu sinh hoá mẫu gốc cho thấy lúa Khẩu nậm xít là giống có chất lượng tốt, hàm lượng Prôtêin đạt 8,17%, tinh bột 57,8%, vật chất khô đạt 88,97%, hàm lượng khoáng đạt 3,84% đây là cơ sở cho việc đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cho sản phẩm. - Tập huấn kỹ thuật cho hơn 30 lượt người dân. - Đề tài đang triển khai thực hiện tiếp các nội dung khác.	Đang thực hiện
17	Đề tài: Nghiên cứu các phương pháp nhân giống một số loài đỗ quỳn (bằng hạt và giâm cành) tại núi Hoàng Liên - Lào Cai	VQG Hoàng Liên	- Thu thập và xử lý đưa vào bảo quản 500 mẫu tiêu bản Đỗ quỳn các loại. - Khẳng định được Vườn Quốc gia Hoàng Liên là một trong những nơi có nhiều loài Đỗ quỳn nhất nước ta (30 loài). - Xây dựng được bộ tài liệu “đa dạng hoa Đỗ quỳn Vườn Quốc gia Hoàng Liên”. - Xây dựng vườn giống gốc bảo tồn với 210 cây thuộc 19 loài Đỗ quỳn, đạt tỷ lệ sống 73,4%.	Đã nghiệm thu

			- Nhân giống bằng giâm cành cho 5 loài với 12.434 cây, băng hạt cho 3 loài với 25.700 cây; đây là nguồn giống cây cảnh góp phần đáng kể cho việc tôn tạo cảnh quan sinh thái khu vực thị trấn Sa Pa và các tuyến, điểm du lịch sinh thái trong Vườn Quốc gia Hoàng Liên. - Xây dựng được quy trình kỹ thuật nhân giống Đỗ quyên bằng phương pháp gieo hạt và phương pháp giâm cành.	
18	Đề tài: Thử nghiệm sản xuất một số giống hoa Lan Sa Pa bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào	VQG Hoàng Liên	- Xây dựng một phòng thí nghiệm nuôi cấy mô tế bào đạt yêu cầu. - Xây dựng 1 vườn Lan giống gốc với 1500 mẫu với 250 loài khác nhau. - Nhân giống 19 loài bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào, đã tạo ra được 3000 bình mẫu đã ra cây, huấn luyện ngoài tự nhiên được 15.000 cây giống. - Xây dựng 7 quy trình chăm sóc lan tự nhiên; quy trình nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào đối với 7 loài là đối tượng chính là giống quý hiếm đặc hữu. - Tập huấn chuyên gia kỹ thuật, giống Lan cho hơn 20 lượt người dân huyện Sa Pa và Bắc Hà. - Đào tạo tập huấn 05 kỹ thuật viên cơ sở.	Đã nghiệm thu
19	Dự án: Mở rộng phạm vi thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học thử nghiệm trồng hoa Lan và Đỗ quyên tại huyện Bắc Hà	VQG Hoàng Liên	- Trồng thử nghiệm tại 10 hộ dân thuộc thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà. - Quy mô: Mỗi hộ 300 cây Địa lan, 200 cây phong Lan nuôi cấy mô loài trên 12 tháng tuổi; 100 cây Đỗ quyên Vân Nam nhân giống bằng phương pháp giâm cành 2 năm tuổi.	Chưa nghiệm thu
20	Dự án: Xây dựng mô hình thử nghiệm phương pháp gieo mạ phối áp dụng cho luân canh tăng vụ tại Lào Cai	TT Khuyến nông tỉnh	- Xây dựng mô hình 0,4 ha gieo mạ phối. - Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất cấy lúa bằng mạ phối tổng diện tích 5 ha, tại xã Sơn Hải huyện Bảo Thắng và xã Bàn Lầu huyện Mường Khương để Trồng giống Khoai lang nhập nội vụ đông tại các điểm thực hiện Dự án. - Năng suất lúa tăng 1,2 lần so với phương pháp cũ, đồng thời có thời gian để canh tác vụ đông, tăng thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo.	Đang thực hiện

			- Tập huấn kỹ thuật cho hơn 180 lượt người. - Đào tạo kỹ thuật cho 4 khuyến nông của xã vùng triển khai Dự án.		
21	Dự án: Xây dựng mô hình trồng tỏi đông trên đất đậu tương xuân - lúa mùa tại Mường Khương	Phòng NN&PT NT MK	- Trồng 02 ha tỏi trên diện tích trồng hai vụ lúa cây sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt 99%, tổng sản lượng tỏi khô thương phẩm thu hoạch được trên 10 tấn đem lại hiệu quả kinh tế thu nhập lãi thuần trên 24 triệu đồng/ha/vụ. - Tập huấn kỹ thuật cho 60 lượt người. - Xây dựng quy trình trồng tỏi vụ đông phù hợp với điều kiện của huyện	Đang thực hiện	
22	Dự án: Xây dựng mô hình nuôi gà da đen, xương đen, thịt đen thương phẩm tại một HTX ở thành phố Lào Cai	UBND xã Vạn Hoà	- Xây dựng mô hình nuôi 1000 con gà H' mông thuần do Viện chăn nuôi cung cấp, qua 3 lần chọn lọc, đến nay đã chọn được 55 con gà trống và 450 con gà mái đạt chất lượng cao. - Sản xuất ra được 12.970 con gà giống, trong đó: Số gà xuất đủ tiêu chuẩn làm con giống là 4.700 con, xuất để nuôi thương phẩm là 7.620 con. Hiện Dự án đã chọn lọc được 200 con thể hệ sau để nuôi hậu bị lãi bao gần 100 triệu đồng. - Xây dựng quy trình Nuôi gà da đen xương đen thịt đen thương phẩm phù hợp với điều kiện TP Lào Cai. - Tập huấn kỹ thuật cho hơn 20 lượt người. - Đào tạo 2 kỹ thuật viên cơ sở.	Đang thực hiện	
23	Đề tài: Duy trì vườn cây giống đầu dòng và xây dựng vườn mô hình cây lê Tai nung, đào Maycrest/GF 305-1 tại Bắc Hà và Sa Pa	TT giống NLN tỉnh	- Xây dựng mô hình 6 ha tại Bắc Hà và Sa Pa, trong đó: 4 ha duy trì cây đầu dòng, (mỗi loại 2 ha); 2 ha vườn mô hình (mỗi giống 1ha). - Sản xuất giống năm 2009 đã sản xuất được 38.000 cây giống có chất lượng tốt cung ứng cho nhân dân trong tỉnh và tỉnh bạn Lai Châu. - Tập huấn kỹ thuật cho hơn 300 lượt người - Hiện nay diện tích lê Tai nung VH6 đã được nhân rộng trên 42 ha, bước đầu đánh giá rất phù hợp với điều kiện Lào Cai, cây trồng từ 3 năm tuổi trở lên cho quả ổn định, quả ngon hình thức đẹp, chín sớm hơn lê địa phương trên 1 tháng, được người dân ưa thích. - Đề tài đang triển khai thực hiện.	Đang thực hiện	

24	Đề tài: Phục tráng và phát triển một số giống lúa đặc sản Chấm Pet tại huyện Văn Bàn	TT giống NLN tỉnh	- Chọn giống siêu nguyên chủng vụ thứ nhất được 50 dòng thuần. - Chọn được các giống siêu nguyên chủng vụ 3 để sản xuất giống nguyên chủng phục vụ sản xuất đại trà. - Tập huấn kỹ thuật cho hơn 90 lượt người. - Đào tạo 10 kỹ thuật viên cơ sở cho các xã triển khai Dự án. - Đề tài đang triển khai thực hiện.	Đang thực hiện
25	Dự án: Tiếp nhận công nghệ sản xuất cả giống chép lai V1	TT Thủy sản tỉnh	- Tiếp nhận công nghệ và sản xuất thành công cả giống chép lai V1. - Sản xuất 27 vạn con và cung ứng được cho dân tương đương 15 ha nuôi hậu kiểm, giá thành rẻ hơn mua nơi khác về 300 đồng/con. Làm lợi cho nhân dân khoảng 80 triệu đồng. - Đào tạo được 15 kỹ thuật viên trong nuôi trồng thủy sản của Trung tâm. - Tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản 100 lượt nông dân. Góp phần thực hiện thắng lợi đề án phát triển thủy sản của tỉnh. - Năm 2010 vẫn duy trì cho cả sinh sản, sản xuất trên 50 vạn con giống cả V1 cung ứng cho dân nuôi. Mỗi năm làm lợi cho nông dân trên 100 tr.đồng.	Đang thực hiện
26	Dự án: Xây dựng mô hình nuôi lợn nái trong nông hộ sản xuất lợn con nuôi thịt F1 có tỷ lệ nạc cao	Tram Khuynh nông Mường Khương	- Đã tiến hành chọn lọc được 100 con nái giống lợn Mường Khương thuần chủng cho lai với lợn đực giống Đại Bạch, hơn năm qua đàn nái đã sinh sản được gần 1.500 con lợn con F1, trong đó hơn 1.000 con đã xuất chuồng tổng thu nhập cho người dân khoảng trên 600 triệu đồng mỗi năm. - Tập huấn kỹ thuật cho 60 lượt người về chăn nuôi lợn thịt, công tác thú y. - Đào tạo 16 kỹ thuật viên cơ sở của các xã vùng Dự án triển khai.	Đang thực hiện
27	Đề tài: Nghiên cứu và phát triển một số giống đậu tương có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh Lào Cai	Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	- Khảo nghiệm 9 giống mới. Kết quả khảo nghiệm ở các vụ cho thấy, các giống đưa vào khảo nghiệm đều được đánh giá cho năng suất cao hơn giống đối chứng từ 7-8 tạ/ha, thời gian sinh trưởng ngắn và trung ngày; bước đầu các giống đưa vào khảo nghiệm đều rất thích nghi điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của huyện Mường Khương - Lào Cai. - Tập huấn kỹ thuật cho hơn 100 lượt người. Dự kiến năm 2011 xây dựng mô hình trình diễn 20 ha tại huyện Mường Khương và Bảo Thắng 3 giống	Đang thực hiện

			chọn lọc ưu việt. - Đề tài đang thực hiện nên chưa có kết quả cụ thể.	
28	Dự án: Trồng thử nghiệm một số giống có mới cao sản giàu dinh dưỡng phục vụ phát triển chăn nuôi đại gia súc	Trường Trung cấp nghề	- Khảo nghiệm 7 giống, trong đó: 6 giống mới (gồm: cò VA06, cò Guatemala, cò DT 58, cò Pas, cò Signal, cò Brizantha) và giống cò voi để đối chứng. Các giống cò thân đứng phát triển tốt năng suất đạt 35 - 70 tấn/ha/lúa trong đó, giống cò VA06 năng suất cao gấp 1,5 lần so với giống đối chứng. Giống cò thân mềm cho năng suất từ 11- 25 tấn /ha/lúa. Chủ động nguồn thức ăn cho trâu, bò nhất là vụ đông. - Tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật trồng cò cho 50 hộ nông dân và 50 học sinh của trường. - Thử nghiệm xây 07 bể ủ cho hộ nông dân và nhà trường	Đang thực hiện
29	Đề tài: Nghiên cứu, tuyển chọn và xây dựng mô hình phát triển một số giống cà vù hè thu trong nhà màng izora tại SaPa	Trung tâm cây ôn đới	- Xây dựng 2100m² nhà plastic; Đã trồng thử nghiệm 8 giống DV 2962, VL2000, VL2200, SC1, VI 2004; Trópíc, DX03-04, DA15. - Tiến hành thí nghiệm so sánh thời vụ, thí nghiệm tạo hình, đánh giá tiêu chuẩn cây con suất vườn số lượng quả trung bình đạt 15- 20 quả/cây. - Xây dựng 3 mô hình trồng các giống có triển vọng ở Trung tâm, nông hộ và Hợp tác xã, kết quả mô hình bước đầu cây sinh trưởng và phát triển tốt đã cho thu hoạch quả. - Tập huấn kỹ thuật cho hơn 60 lượt người và Đào tạo 30 kỹ thuật viên.	Đang thực hiện
30	Dự án: Khảo nghiệm tập đoàn giống ngô mới tại huyện Bảo Yên	Phòng NN&PT NT Bảo Yên	- Khảo nghiệm 6 giống và đã chọn được 03 giống: NK4300, C919, LVN885 để đưa vào xây dựng mô hình (20 ha). Các giống này đều có khả năng cho năng suất cao từ 60-70 tạ/ha. - Xây dựng được quy trình sản xuất ngô thương phẩm phù hợp với điều kiện Lào Cai. - Tập huấn kỹ thuật cho hơn 180 lượt người.	Đang thực hiện
31	Đề tài: Đánh giá thực trạng dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trên một số sản phẩm rau, quả tại Lào Cai; đề xuất các giải	Chi cục Bảo vệ Thực vật tỉnh	- Điều tra tình hình sử dụng hoá chất, thuốc BVTV tại 4 xã vùng Dự án, kết quả: 80% số hộ kinh doanh thuốc BVTV chưa có bằng cấp chuyên môn; 68% số cửa hàng không có kho chứa thuốc; việc kinh doanh các loại thuốc cấm sử dụng còn phổ biến. - Lấy 100 mẫu trên 5 loại rau chính: rau cải, cà chua, dưa chuột, rau muống,	Đã nghiệm thu

	pháp khắc phục		đậu Hà Lan để phân tích, nghiên cứu, kết quả: một số mẫu rau có hàm lượng Nitrat cao hơn nhiều lần mức cho phép. - Xây dựng 08 bể thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV trên đồng ruộng tại 4 xã. - Thực hiện thí nghiệm sử dụng thuốc BVTV tại vùng sản xuất rau thuộc phường Bình Minh với tổng diện tích 800m ² để tập huấn, hướng dẫn, khuyến cáo cho bà con nông dân. - Mở 4 lớp tập huấn kỹ thuật sử dụng phân bón và thuốc BVTV an toàn, hiệu quả trên rau cho nông dân 4 xã với 120 hộ nông dân tham gia.	
32	Đề tài: Điều tra, đánh giá tính đa dạng của khu Hệ bướm; xây dựng bộ sưu tập mẫu bướm làm cơ sở đề xuất các giải pháp bảo tồn các loài bướm tại vườn Quốc gia Hoàng Liên	VQG Hoàng Liên	- Nội dung: Điều tra thu thập được 1.000 mẫu tiêu bản bướm, thực hiện định loại, xử lý giám định hoàn thiện bảo quản được 700 mẫu, phân loại được 150 loài; Trình bày 350 hộp mẫu tiêu bản. - Xây dựng 60 m² nhà lưới nuôi bướm. - Hiện nay đã nhân nuôi được 3 loài bướm quý hiếm. - Đào tạo 04 cán bộ khoa học của VQG thành thạo phương pháp thu, bắt, định loại và xử lý mẫu.	Đang thực hiện
33	Dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất giống ba ba gai tại Lào Cai	TT Ứng dụng TBKH & CN	- Tổ chức sản xuất ba ba giống tại hai hộ gia đình thuộc huyện Bảo Yên và TP Lào Cai. - Tiến hành nuôi ba ba thương phẩm. - Chuyển giao công nghệ cho nông dân.	Đang thực hiện
34	Dự án: Khảo nghiệm một số giống lúa Japonica chất lượng cao có khả năng chịu rét tốt tại huyện Sa Pa - Lào Cai.	Trung tâm giống NLN	- Thử nghiệm 4 giống lúa nhập nội từ Đài Loan và Nhật Bản, đối chứng là 2 giống Seng cù và hương thơm; Chọn lọc 1-2 giống năng suất, chất lượng xây dựng mô hình tại 2 xã Tả Van và Bản Hồ huyện Sa pa. - Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất các giống lúa trên. - Tập huấn cho nông dân.	Đang thực hiện
36	Đề tài: Nghiên cứu, thử nghiệm một số giống ngô ngắn ngày chịu hạn tại tỉnh Lào Cai.	Viện KHKT NLN miền	- Nghiên cứu thử nghiệm một số giống ngô ngắn ngày chịu hạn tại tỉnh Lào Cai gồm: LCH9, LVN14, LVN184, LVN99, LVN61, đối chứng Bioseed 9698 và giống địa phương. Quy mô thử nghiệm ha tại 2 huyện Mường Khương và Bảo Thắng.	Đang thực hiện

		núi phía bắc	- Xây dựng mô hình thử nghiệm quy mô 8 ha tại huyện: Mường Khương và Bảo Thắng. - Tổ chức tập huấn chuyển giao công nghệ.	
37	Đề tài: Khảo nghiệm trồng hai giống khoai tây Sinora và Marabel trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Trung Tâm NC&PT cây có củ	- Điều tra đánh giá tình hình sản xuất khoai tây tại tỉnh Lào Cai. - Xây dựng mô hình sản xuất Khoai tây hàng hóa tại 3 huyện: Bát Xát, Bảo Thắng, Văn Bàn. - Hoàn thiện quy trình sản xuất khoai tây thương phẩm có hiệu quả kinh tế cao.	Đang thực hiện
II	Lĩnh vực Xã hội - Nhân văn			
1	Đề tài: Địa chỉ Lào Cai	Sở VH-TT&DL	- Xây dựng 73 Chuyên đề. - Biên tập chỉnh sửa cuốn bản thảo “Địa chỉ Lào Cai” có độ dày khoảng 1.000 trang, khổ 19x27.	Đã nghiệm thu
2	Đề tài: Các nhân tố truyền thống tác động đến vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống ở vùng người H'Mông và những giải pháp.	Sở Văn hoá TT&DL	- Đánh giá được mức sống, thực trạng KT- XH, tìm ra những nguyên nhân, những nhân tố ảnh hưởng. - Đề xuất các giải pháp phát triển bền vững.	Đã nghiệm thu
3	Đề tài: Nghiên cứu sưu tầm và biên soạn: “Sổ tay hướng dẫn du lịch tại Lào Cai”	Sở Văn hoá TT&DL	- Xây dựng 91 Chuyên đề. - Biên soạn được dự thảo cuốn: “Sổ tay hướng dẫn du lịch Lào Cai”; giới thiệu tương đối đầy đủ, hoàn chỉnh, chính xác phục vụ cho hướng dẫn viên du lịch, đồng đảo khách du lịch và nhân dân trong tỉnh tìm hiểu về Lào Cai	Đã nghiệm thu
4	Đề tài: Đánh giá thực trạng, nguyên nhân, đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm mua bán phụ nữ và trẻ	CA tỉnh Lào Cai	- Đánh giá được thực trạng các loại tội phạm mua bán phụ nữ và trẻ em tại Lào Cai; Phân tích rõ nguyên nhân, điều kiện làm gia tăng tội phạm mua bán phụ nữ và trẻ em trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng được hệ thống các giải pháp: Nhóm giải pháp về phòng ngừa xã hội; nhóm giải pháp phòng ngừa trong nghiệp vụ; nhóm giải pháp đấu tranh phát hiện, điều tra, khám phá và xử lý tội phạm.	Đang thực hiện

	em tại Lào Cai		- Xây dựng được một phóng sự điều tra với thời lượng khoảng 20 phút về mua bán phụ nữ và trẻ em.	
5	Đề tài: Suu tâm, bảo tồn di sản mùa dân tộc Hmông, Dao, Hà Nhì ở Lào Cai để phục vụ phát triển du lịch	Sở Văn hoá TT&DL	- Suu tâm trong dân gian, trong các tài liệu về di sản mùa. Âm nhạc mùa của từng vùng, từng nhóm ngành dân tộc: H'mông, Dao, Hà Nhì. - Xây dựng 3 đội văn nghệ phục dựng những di sản mùa của từng nhóm ngành dân tộc. - Đề xuất các giải pháp bảo tồn.	Đã nghiệm thu
6	Dự án: Quy hoạch, xây dựng mô hình làng du lịch sinh thái H'mông ở xã Tả Van Chư, huyện Bắc Hà	UBND huyện Bắc Hà	- Lập hồ sơ bản vẽ quy hoạch cảnh quan kiến trúc với 01 mẫu thiết kế nhà ở và 01 mẫu thiết kế nhà văn hóa của đồng bào H'mông xã Tả Van Chư. - Nâng cấp, hoàn thiện nhà văn hóa thôn. - Xây dựng nâng cấp khu vui chơi công cộng của thôn Tả Van Chư; nâng cấp cảnh quan môi trường. - Huấn luyện đào tạo nghề cho 150 lượt người dân.	Đã nghiệm thu
7	Đề tài: Xây dựng mô hình xã hội học tập ở cấp xã tỉnh Lào Cai	Hội Khuyến học tỉnh	- Điều tra, khảo sát 03 điểm xây dựng mô hình. - Biên soạn 10 bộ tài liệu phục vụ cho việc học tập tại mô hình. - Xây dựng 03 mô hình xã hội học tập tại phường Bình Minh, xã Sín Chéng và xã Quang Kim. Nội dung học tập phù hợp với nhu cầu người dân địa phương, nâng cao nhận thức, giúp người dân tiếp cận, ứng dụng những tiến bộ của KH&CN vào trong sản xuất và đời sống. - Đánh giá rút kinh nghiệm để nhân rộng trên toàn tỉnh.	Đã nghiệm thu
8	Đề tài: Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Sở Kế hoạch và đầu tư	- Đã tiến hành nghiên cứu viết 8 chuyên đề khoa học, đáp ứng yêu cầu nội dung của đề tài. Đã chỉ ra những khó khăn vướng mắc, những hạn chế, bất cập, tìm ra những nguyên nhân. - Đề xuất các giải pháp khác phục.	Đã nghiệm thu
9	Đề tài: Thực trạng và giải pháp về đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	- Tổ chức điều tra thực tế tại 164 xã/phường trên địa bàn 9 huyện/thành phố. Tổng số phiếu điều tra là 2000 phiếu các loại; - Xây dựng xong phần mềm quản lý cán bộ, đang tiến hành nghiên cứu. - Đề xuất giải pháp.	Đã nghiệm thu

10	Đề tài: Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng của người Dao đỏ tại thôn Nậm Cang I, xã Nậm Cang, huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai.	Sở Văn hoá TT&DL	- Khảo sát đánh giá tiềm năng về tài nguyên du lịch tự nhiên, du lịch nhân văn ở thôn Nậm Cang I. Nghiên cứu xây dựng 13/21 Chuyên đề. - Xây dựng các mô hình thực tiễn nhằm phát triển du lịch cộng đồng: Mô hình lớp học tiếng Anh, mô hình nương thảo quả, mô hình trạm khắc bạc. - Xây dựng 02 đội văn nghệ tại thôn nhằm duy trì phát triển văn hoá phi vật thể của dân tộc tại đây.	Đã nghiệm thu
11	Đề tài: Nghiên cứu những vấn đề tồn tại và giải pháp thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tín ngưỡng	Ban tuyên giáo tỉnh uỷ	- Xây dựng 14 mẫu phiếu điều tra. - Tổ chức hội thảo và tiến hành các hoạt động điều tra thu thập thông tin với 1650 phiếu. - Thu thập số liệu và XD 14 báo cáo tình hình thực hiện nếp sống văn minh của các huyện thành phố và 15 xã phường. - Quay phim chụp ảnh 4 nội dung (cưới, tang, tín ngưỡng, lễ hội) của 3 dân tộc Mông, Dao, Nùng. - Xây dựng giải pháp về nếp sống văn minh.	Đã nghiệm thu
12	Đề tài: Công tác quản lý Nhà nước về an ninh biên giới Việt - Trung ở tỉnh Lào Cai, thực trạng và giải pháp	CA tỉnh	- Xây dựng 05 mẫu phiếu điều tra. Đang tiến hành điều tra tại 22 xã vùng biên của tỉnh. - Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác quản lý Nhà nước về an ninh biên giới Việt - Trung ở tỉnh Lào Cai giai đoạn 2001 - 2010 tại 26 xã/phường biên giới với 5000 phiếu điều tra, để nắm bắt được thực trạng công tác quản lý nhà nước về an ninh biên giới Việt - Trung tại các xã biên giới thuộc tỉnh Lào Cai giai đoạn 2001-2010; - Đang tiến hành nghiên cứu xây dựng các Chuyên đề.	Đã nghiệm thu
13	Đề tài: Thực trạng và giải pháp phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Hội phụ nữ tỉnh	- Xây dựng 04 mẫu phiếu điều tra. Điều tra được 1.070 phiếu tại 18 xã / 9 huyện, thành phố và 06 cơ quan đơn vị trong tỉnh. - Biên soạn, xuất bản 02 tờ gấp tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình. - Thành lập và ra mắt câu lạc bộ gia đình không bạo lực tại xã Bản Vược với 40 hội viên.	Đã nghiệm thu

14	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng cuốn sách các dân tộc tỉnh Lào Cai	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	- Xây dựng 04 mẫu phiếu và đang tiến hành các hoạt động điều tra tại 23 làng của 23 nhóm ngành dân tộc. - Xây dựng được cuốn sách các dân tộc tỉnh Lào Cai.	Đã nghiệm thu
15	Đề tài: Nghiên cứu một số đặc trưng cơ bản của hai dân tộc Mông và Dao trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Ban DV-DT Tỉnh uỷ	- Nghiên cứu một số đặc trưng cơ bản của hai dân tộc Mông và Dao trên địa bàn tỉnh Lào Cai. - Đề xuất những giải pháp chủ yếu.	Đã nghiệm thu
III				
Lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ khác				
1	Dự án: Xây dựng thử nghiệm sàn giao dịch thương mại điện tử tại cửa khẩu Quốc tế Lào Cai	VP Uỷ ban nhân dân tỉnh	- Xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử cửa khẩu Quốc tế Lào Cai với 3 thứ tiếng: Anh, Việt, Trung. - Kết nối với sàn vnmart.com.vn và các sàn khác rất thuận tiện cho việc giao thương của các doanh nghiệp khi tham gia sàn.	Đã nghiệm thu
2	Đề tài: Xây dựng cơ sở dữ liệu thành lập bản đồ điện tử tỉnh Lào Cai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Thu thập tài liệu, số liệu; phân tích tổng hợp đánh giá. - Thiết kế và xây dựng 05 loại bản đồ cấp xã; 06 loại bản đồ cấp huyện; 14 loại bản đồ cấp tỉnh, được thể hiện bằng bản đồ trên giấy và bản đồ điện tử; bản đồ điện tử có cấu trúc mở có khả năng tích hợp cao, thân thiện với người dùng.	Đã nghiệm thu
3	Đề tài: Ứng dụng tin học trong công tác quản lý khiếu nại, tố cáo của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	- Xây dựng 03 mẫu phiếu và điều tra 300 phiếu và xây dựng dự thảo 10 Chuyên đề. - Thiết kế Cổng thông tin điện tử về tình hình tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và viết phần mềm quản lý.	Đã nghiệm thu
IV				
Lĩnh vực Y được giáo dục				
1	Đề tài: Khảo sát thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở vùng cao của tỉnh Lào	Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh	- Xây dựng 17 mẫu phiếu đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non. Đã điều tra được 12.098 phiếu tại 9 huyện, thành phố và 60% các xã, phường trên toàn tỉnh. - Tổ chức 02 Hội thảo triển khai thực hiện Đề tài.	Chưa nghiệm thu

	Cải, từ đó đề xuất các giải pháp xây dựng năng cao chất lượng		- Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo viên của các cấp trường trên.	
2	Đề tài: Thử nghiệm trồng cây Sa nhân tím vùng núi thấp tỉnh Lào Cai.	Sở Y tế	- Trồng khảo nghiệm thành công hơn 2 ha tại 3 điểm thuộc xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng; xã Đồng Tuyển thành phố Lào Cai và xã Bản Xen - Mường Khương; hiện nay, toàn bộ diện tích trên đều sinh trưởng và phát triển tốt; năm 2007 đã cho quả. - Bước đầu xây dựng được quy trình trồng, chăm sóc, thu hái và sơ chế.	Đã nghiệm thu
3	Dự án: Điều tra thực trạng bệnh đái tháo đường và các yếu tố nguy cơ liên quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Trung tâm Nội tiết	- Điều tra thực tế tại các xã; phỏng vấn, khám lâm sàng và xét nghiệm đường máu cho các đối tượng. - Xác định các yếu tố nguy cơ, khuyến cáo, hướng dẫn nhân dân cách phòng, chống diễn biến trở thành đái tháo đường. - Đánh giá được tỷ lệ người mắc bệnh đái tháo đường trên địa bàn tỉnh. - Chỉ ra được các yếu tố liên quan, các nguy cơ mắc bệnh; lập hồ sơ theo dõi, quản lý, điều trị cho trên 500 bệnh nhân. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức phòng, chống bệnh cho người dân.	Đã nghiệm thu
4	Đề tài: Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học nhiễm vi rút viêm gan B và bệnh lý gan liên quan tại Lào Cai	Sở Y tế	- Lấy máu xét nghiệm cho 1.124 người; sàng lọc xác định HBsAg(+), kết quả cho thấy tỷ lệ người có HBsAg(+) là 11,1%; người có HBsAg(+) tăng nhanh từ sau 10 tuổi: 11,9% và ở nhóm người từ 15-18 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất 13,1%; tỷ lệ nhiễm ở các dân tộc khác nhau: cao nhất là dân tộc Phù Lá (50%); người Dáy 36%; người Kinh 28,7%. - Đánh giá các yếu tố liên quan đến nguy cơ lây truyền: từ mẹ sang con; lây truyền qua đường máu hoặc tiền sử gia đình.	Đã nghiệm thu
5	Đề tài: Xây dựng mô hình kinh tế phát triển sản xuất một số cây được liệu có giá trị tại tỉnh Lào Cai.	Trạm nghiên cứu trồng cây thuốc Sa Pa	- Xây dựng mô hình trồng cây Actiso quy mô 6ha/2 vụ; cây Dương quy 2ha/2 vụ; Xuyên khung 2 ha/2 vụ tại 2 xã: Sa Pa và Bản Khoang huyện Sa Pa. - Xây dựng quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến một số loại cây dược liệu có giá trị phù hợp với điều kiện phát triển ở huyện Sa Pa. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng chăm sóc, thu hoạch chế biến. - Chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến cho người	Đang thực hiện

			dân	
V Các lĩnh vực khác				
1	Đề tài: Điều tra đánh giá Hệ thực vật và kết hợp khảo sát khu hệ thú ở Vườn Quốc gia Hoàng Liên.	VQG Hoàng Liên	- Thu thập được 10.576 mẫu tiêu bản động, thực vật. - Xây dựng bảng danh lục thực vật có mạch của Vườn Quốc gia Hoàng Liên với 2.847 loài, trong đó có: 149 loài quý hiếm thuộc diện nguy cấp; 36 loài thực vật mang địa danh SaPa, Hoàng Liên và Fan xi păng. - Xây dựng bản danh lục động vật gồm 74 loài trong đó: 22 loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng, cần bảo vệ; phát hiện bổ sung 4 loài mới cho hệ thực vật của nước ta. - Xây dựng các phương án, kế hoạch bảo tồn với các loài Thông đỏ, Vân sam, Thông tre, Dẻ tưng, Pơ mu, Đinh tưng, Hoàng liên, Phong lan, Đỗ quỳn.	Đã nghiệm thu
2	Đề tài: Điều tra đánh giá tình hình an toàn bức xạ các cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai (chủ yếu các huyện: Sa Pa, Bát Xát, Bảo Thắng và thành phố Lào Cai)	Viện Khoa học kỹ thuật hạt nhân	- Đánh giá được thực trạng an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Lào Cai. - Xây dựng bản đồ phóng xạ toàn tỉnh Lào Cai tỷ lệ 1/50.000 với cấu trúc mở. - Đề xuất một số giải pháp phòng tránh giảm thiểu ô nhiễm.	Đã nghiệm thu
3	Đề tài: Điều tra đánh giá thực trạng hoạt động TC-DL-CL trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Đề xuất giải pháp quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế Quốc tế.	Tổng cục Đo lường	- Điều tra về hoạt động tiêu chuẩn hoá; về quản lý chất lượng; về tình hình sử dụng phương tiện đo với 2.500 phiếu. - Tổ chức đào tạo hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị dịch vụ công kỹ năng quản lý sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo các hệ thống quản lý chất lượng như: ISO 9001, ISO 14000, TQM, Kaizen, 6 sigma. - Đề xuất giải pháp để hoạt động TC DL CL Lào Cai hoạt động có hiệu quả	Đang thực hiện
4	Đề tài: Điều tra đánh giá thực trạng công nghệ sản xuất, chế biến sản	Viện Công nghệ -	- Điều tra khảo sát tại 20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với 60 phiếu điều tra. Xây dựng 9 Chuyên đề nghiên cứu. - Đề xuất giải pháp để phát triển công nghệ chế biến của Lào Cai.	Đang thực

	phẩm nông lâm nghiệp của một số doanh nghiệp và đề xuất giải pháp phát triển công nghệ trên toàn tỉnh			hiện
6	Đề tài: Xây dựng các giải pháp nhằm phát triển kinh tế trang trại bền vững tỉnh Lào Cai	CC Phát triển nông thôn	- Xây dựng 04 mẫu phiếu điều tra. Tiến hành điều tra 72 trang trại trên 9 huyện, thành phố của tỉnh. - Xây dựng được 2 mô hình trang trại tổng hợp có hiệu quả kinh tế cao.	Đang thực hiện
7	Đề tài: Điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng thực vật bậc cao có mạch tại khu vực bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, Lào Cai	Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật	- Mục tiêu: Đánh giá tính đa dạng thực vật bậc cao có mạch; đề xuất biện pháp bảo tồn đa dạng thực vật khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn. - Nội dung: Đánh giá đa dạng thực vật bậc cao có mạch tại khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn; đánh giá đa dạng nguồn tài nguyên thực vật bậc cao có mạch và các loài có giá trị khoa học tại khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn; đề xuất biện pháp bảo tồn đa dạng thực vật khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn.	Đang thực hiện
VI	Chương trình nông thôn miền núi do Bộ KHCN hỗ trợ.			
1	Dự án: Xây dựng mô hình hoa công nghiệp tại SaPa, Lào Cai	HTX Hoa Hồng	- Xây dựng mô hình 0,3 ha nhà plasric trồng hoa hồng, hoa Ly và Địa lan. - Xây dựng Mô hình 2,7 ha hoa Hồng ngoài trời.	Đang thực hiện
2	Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển vùng nguyên liệu sản xuất chè chất lượng cao (chè Ô long) tại tỉnh Lào Cai	Công ty TNHH Linh Dương	- Xây dựng mô hình trồng, chăm sóc các giống chè với quy mô 50ha, năng suất bình quân 2 tấn/ha. - Xây dựng mô hình tưới nước tiết kiệm cho 20ha; xưởng chế biến với công suất đạt từ 1,5 tấn – 2 tấn chè tươi/ngày	Đang thực hiện
3	Dự án: Ứng dụng KHI&CN để trồng rừng	Chi cục Lâm	- Quy hoạch vùng trồng rừng keo thâm canh cấp nguyên liệu gỗ xẻ. - Xây dựng mô hình trồng rừng keo thâm canh áp dụng công nghệ tiên tiến	Đang

	keo cung cấp nguyên liệu gỗ xẻ tỉnh Lào Cai	ngoại tỉnh Lào Cai	cho trồng rừng keo tại 3 huyện/thành phố: Bảo Thắng, Bát Xát và vùng vành đai Thành phố Lào Cai với quy mô 150ha. - Đào tạo 09 cán bộ kỹ thuật; đào tạo chuyển giao cho 580 lượt nông dân vùng dự án về: kỹ thuật vườn ươm, kỹ thuật nhân giống bằng hom, kỹ thuật trồng rừng thâm canh.	thực hiện
VII Dự án thuộc chính sách khuyến khích Ứng dụng KH&CN				
1	Dự án: Ứng dụng nuôi cá Hồi vân nước lạnh tại khu vực Cá hồi Văn Bàn	xã Nậm Xé	- Xây dựng mô hình 800 m ² thả 10.000 con giống tại Xã Nậm Xé – Văn Bàn, 10.000 con giống tỷ lệ sống 65 -70%	Đang thực hiện
2	Dự án: Khảo nghiệm nuôi cá hồi vân nước lạnh tại khu vực Núi Xẻ - Sa Pa	VQG	- Quy mô dự án 300 m ³ với 5.500 con cá giống tại Núi Xẻ- Sa Pa. - Cung cấp cho thị trường 2500 – 3000 kg cá thương phẩm.	Đang thực hiện
3	Dự án: Trồng khảo nghiệm cây lê Tai nung (VH6) và cây đào Pháp tại xã Tả Phời	Hội Nông dân thành phố	- Quy mô dự án 10 ha ² giống Đào và Lê mỗi giống 5 ha tại 3 thôn vùng cao xã Tả Phời. - Dự kiến sau 3 năm thu được hoạch.	Đang thực hiện
4	Dự án: Khảo nghiệm trồng cây Cao lương đỏ phục vụ sản xuất chế biến rượu tại xã Bản Xèo, huyện Bát Xát	Phòng NN&PT NT huyện Bát Xát	- Xây dựng mô hình trồng 12ha cây Cao Lương đỏ tại xã Bản Xèo, huyện Bát Xát. Mô hình đạt năng suất 30ta/ha. - Dự kiến thu hoạch được khoảng 36 tấn hạt phục vụ phát triển nghề nấu rượu của xã.	Đang thực hiện
5	Dự án: Khảo nghiệm mô hình nuôi ghép Cá trắm đen và cá mè tại phường Bắc Cường - TP Lào Cai	TP Lào Cai	- Xây dựng mô hình 10.000 m ² với 6.150 con giống tại P. Bắc Cường. - Dự kiến thu được 10.000 kg cá trắm đen, 1.800 kg cá mè	Đang thực hiện
6	Dự án: Khảo nghiệm mô hình nuôi ghép Cá	TP Lào	- Xây dựng mô hình 10.000 m ² với 16.000 con giống tại 2 hộ gia đình	Đang thực

	Hồ + cá rô phi đen Thái Lan tại xã TP Lào Cai	Cai	thuộc xã Đông Tuyển và xã Cam Đường, TP Lào Cai. - Dự kiến thu được 35.200 kg cá Hồ, 9.600 kg cá Rô phi đen Thái Lan.	hiện
7	Dự án: Khảo nghiệm mô hình nuôi ghép Cá hồ và cá rô phi Thái Lan tại xã Khánh Yên Thượng	Xã Khánh Yên Văn Bàn	- Xây dựng mô hình quy mô 6.000 m ² /hồ, với 12.000 con giống tại Thôn Sân bay xã Khánh Yên Thượng - Văn Bàn. - Dự án thu 19.200kg cá Hồ và 7.200kg cá rô phi đen Thái lan góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và tạo công ăn việc làm cho người dân	Đang thực hiện
8	Dự án: Khảo nghiệm mô hình nuôi Ong Italia tại xã Bảo Hà -- huyện Bảo Yên	Công ty TNHH nuôi Ong miền núi Bảo yên	- Xây dựng mô hình nuôi Ong Italia có năng suất, chất lượng cao tại Bản Lúc xã Bảo Hà - Bảo Yên. - 192 đàn Ong năm đầu đã cho thu hoạch với sản lượng đạt 7,5 tấn mật; Từ đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 10 lao động.	Đang thực hiện
9	Dự án: Ứng dụng KH&CN sản xuất một số giống hoa lan thương mại có giá trị kinh tế cao tại thị trấn SaPa huyện Sapa	HTX Hoa Fanxipang	- Xây dựng mô hình 500m ² nhà lưới trồng 4000 cây với 5 giống hoa Lan thương mại tại thị trấn Sa Pa. - Dự kiến thu được 4000 chậu Lan thương mại đảm bảo tiêu chuẩn là cơ sở để nhân ra diện rộng.	Đang thực hiện
10	Dự án: Khảo nghiệm mô hình nuôi lợn rừng sinh sản tại xã Bảo Hà -- huyện Bảo Yên -- tỉnh Lào Cai	xã Bảo Hà -- Bảo Yên	- Quy mô: 03 lợn đực rừng giống; 09 con nái giống lợn rừng Thái Lan; 08 con lợn đen thuần chủng Bắc Hà. Địa điểm: Thôn Đông Ba, xã Bảo Hà -- huyện Bảo Yên -- tỉnh Lào Cai. Diện tích khu vực chăn nuôi 300m ² - Dự kiến sản xuất 80 con lợn rừng thuần chủng, 80 con giống lai lợn rừng; Thịt lợn rừng và lợn rừng lai khoảng 500kg	Đang thực hiện
VIII	Các Dự án về Sở hữu trí tuệ - Do Bộ KH&CN hỗ trợ			
1	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Ngọn su su Sa Pa	Sở KH&CN Lào Cai	- Hệ thống tài liệu đánh giá về hiện trạng sản xuất và nhu cầu bảo hộ nhãn hiệu tập thể Ngọn su su Sa Pa; Giấy chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu tập thể Ngọn su su Sa Pa; Quy chế quản lý việc sử dụng nhãn hiệu tập thể và quy trình xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện quy trình kỹ thuật tập thể với các thành viên sử dụng.	Đang thực hiện

			- Xây dựng quy trình tập thể áp dụng cho sản phẩm Ngon su su Sa Pa mang nhãn hiệu tập thể. - Hệ thống tem nhãn, bao bì sử dụng cho Ngon su su Sa Pa mang nhãn hiệu tập thể; Quy trình kiểm định sản phẩm Ngon su su Sa Pa đạt tiêu chuẩn mang nhãn hiệu tập thể; Quy trình kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm Ngon su su Sa Pa; Mô hình tổ chức quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể Ngon su su Sa Pa. - Tổ chức triển khai thí điểm hoạt động quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể Ngon su su Sa Pa	
2	Dự án: Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai	Đài Phát Thanh và TH	- Áp dụng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai - 10 Chuyên mục về sở hữu trí tuệ và cuộc sống phát sóng trên Đài Phát thanh & TH Lào Cai	Đang thực hiện
3	Dự án: Xây dựng chỉ dẫn địa lý “Mường Khương” cho sản phẩm gạo Sếng Cù của huyện Mường Khương tỉnh Lào Cai	Viện Thổ Nông nghiệp hoá	- Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đăng ký chỉ dẫn địa lý “Mường Khương” cho sản phẩm gạo Sếng Cù. - Lập hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý “Mường Khương” cho sản phẩm gạo Sếng Cù của huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. - Từ mô hình quản lý gốc tiến hành nhân rộng về quy mô, diện tích đối với các vùng có đủ điều kiện đảm bảo các yêu cầu về chỉ dẫn địa lý “Mường Khương”. - Thiết lập mô hình mẫu về chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm cùng loại. Kết quả đến hết tháng 7/2010: + Số lượng mẫu gạo thu thập được: 130 mẫu. Trong đó: 100 mẫu gạo thu thập trên địa bàn các xã huyện Mường Khương (Tại mỗi điểm lấy mẫu gạo đã lấy mẫu đất nông hóa (2 lạng mỗi điểm). Đã thu thập tổng cộng 200 mẫu đất nông hóa); 30 mẫu đối chứng thu thập trên địa bàn 2 xã huyện Bát Xát + Đã đào 20 phẫu diện chính có lấy mẫu phân tích (4 lạng x 20 phẫu diện) + Đã đào 200 phẫu diện phụ (không lấy mẫu phân tích).	Đang thực hiện

